

Nguyễn
Thị

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 2241 /QĐ-UBND

Hải Phòng, ngày 15 tháng 6 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Về việc đính chính thời gian giải quyết thủ tục hành chính sau khi cắt giảm được công bố tại Quyết định số 2080/QĐ-UBND ngày 03/6/2026 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố và phê duyệt quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Tài chính

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14/5/2013 về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định của Chính phủ số 118/2025/NĐ-CP ngày 09/6/2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia; Nghị định số 367/2025/NĐ-CP ngày 31/12/2025 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09/6/2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 03/2025/TT-VPCP ngày 15/9/2025 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn thi hành một số nội dung của Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09/6/2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại Tờ trình số 229/TTr-STC ngày 5/6/2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Đính chính thời gian giải quyết thủ tục hành chính sau khi cắt giảm và phê duyệt quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng của Sở Tài chính, cụ thể như sau:

1. Đính chính thời gian giải quyết thủ tục hành chính sau khi cắt giảm thuộc lĩnh vực đầu tư tại Việt Nam tại mục A2 Phụ lục I ban hành kèm theo Quyết định số 2080/QĐ-UBND ngày 03/6/2026 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố về việc công bố thủ tục hành chính ban hành mới, sửa đổi, bổ sung, bị bãi bỏ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Tài chính (*Chi tiết, tại Phụ lục I đính kèm*).

2. Phê duyệt 17 quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính lĩnh vực đầu tư tại Việt Nam thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Tài chính (*Chi tiết, tại Phụ lục II đính kèm*).

Điều 2. Trách nhiệm thực hiện

1. Sở Tài chính có trách nhiệm thực hiện, hướng dẫn các cơ quan, đơn vị tiếp nhận, giải quyết, trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính theo đúng quy định.

2. Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính xây dựng quy trình điện tử theo quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính tại Điều 1 Quyết định này trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính thành phố. Hoàn thành trong thời hạn 01 ngày làm việc kể từ ngày nhận được Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố; Giám đốc Sở Tài chính; Ban Quản lý Khu kinh tế; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu; Giám đốc Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Cục KSTTHC-BTP;
- CT, PCT UBND TP H.M.Cường;
- Các PCVP UBND TP;
- Các phòng, đơn vị: TTPVHCC, TC, XD&CT;
- Công TTĐTTP;
- Lưu: VT, N.T.An.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



[Handwritten signature in blue ink]

Hoàng Minh Cường

Phụ lục I
DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐÍNH CHÍNH THỜI GIAN GIẢI QUYẾT
THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG CỦA SỞ TÀI CHÍNH
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày /6/2026 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố)

I. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ TÀI CHÍNH, BAN QUẢN LÝ KHU KINH TẾ.

STT	Mã thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết theo Quyết định số 2080/QĐ-UBND ngày 03/6/2026 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố		Thời gian giải quyết sau đính chính	
			Theo quy định	Sau cắt giảm	Theo quy định	Sau cắt giảm
1	1.009645	Thủ tục chấp thuận chủ trương đầu tư thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	17 ngày làm việc	8,5 ngày làm việc	17 ngày làm việc	16 ngày làm việc
2	1.009646	Thủ tục chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	<i>- 17 ngày làm việc đối với các trường hợp:</i> (1): Điều chỉnh chung (Khoản 2 Điều 53 Nghị định số 96/2026/NĐ-CP). (2): Điều chỉnh trong trường hợp nhà đầu tư chuyển nhượng một	<i>- 8,5 ngày làm việc đối với các trường hợp:</i> (1): Điều chỉnh chung (Khoản 2 Điều 53 Nghị định số 96/2026/NĐ-CP). (2): Điều chỉnh trong trường hợp nhà đầu tư chuyển nhượng một	<i>- 17 ngày làm việc đối với các trường hợp:</i> (1): Điều chỉnh chung (Khoản 2 Điều 53 Nghị định số 96/2026/NĐ-CP). (2): Điều chỉnh trong trường hợp nhà đầu tư chuyển nhượng một	<i>- 16 ngày làm việc đối với các trường hợp:</i> (1): Điều chỉnh chung (Khoản 2 Điều 53 Nghị định số 96/2026/NĐ-CP). (2): Điều chỉnh trong trường hợp nhà đầu tư chuyển nhượng một

STT	Mã thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết theo Quyết định số 2080/QĐ-UBND ngày 03/6/2026 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố		Thời gian giải quyết sau đính chính	
			Theo quy định	Sau cắt giảm	Theo quy định	Sau cắt giảm
			phần hoặc toàn bộ dự án đầu tư (Điều 57 Nghị định số 96/2026/NĐ-CP). (3): Điều chỉnh dự án đầu tư trong trường hợp nhà đầu tư nhận chuyển nhượng dự án đầu tư là tài sản bảo đảm (Điều 58 Nghị định số 96/2026/NĐ-CP). (4): Điều chỉnh dự án đầu tư trong trường hợp chia, tách, sáp nhập dự án đầu tư (Điều 59 Nghị định số 96/2026/NĐ-CP). (5): Điều chỉnh dự án đầu tư trong trường hợp chia, tách, hợp nhất, sáp nhập, chuyển đổi loại hình tổ chức kinh tế (Điều 60 Nghị định số 96/2026/NĐ-CP).	phần hoặc toàn bộ dự án đầu tư (Điều 57 Nghị định số 96/2026/NĐ-CP). (3): Điều chỉnh dự án đầu tư trong trường hợp nhà đầu tư nhận chuyển nhượng dự án đầu tư là tài sản bảo đảm (Điều 58 Nghị định số 96/2026/NĐ-CP). (4): Điều chỉnh dự án đầu tư trong trường hợp chia, tách, sáp nhập dự án đầu tư (Điều 59 Nghị định số 96/2026/NĐ-CP). (5): Điều chỉnh dự án đầu tư trong trường hợp chia, tách, hợp nhất, sáp nhập, chuyển đổi loại hình tổ chức kinh tế (Điều 60 Nghị định số 96/2026/NĐ-CP).	phần hoặc toàn bộ dự án đầu tư (Điều 57 Nghị định số 96/2026/NĐ-CP). (3): Điều chỉnh dự án đầu tư trong trường hợp nhà đầu tư nhận chuyển nhượng dự án đầu tư là tài sản bảo đảm (Điều 58 Nghị định số 96/2026/NĐ-CP). (4): Điều chỉnh dự án đầu tư trong trường hợp chia, tách, sáp nhập dự án đầu tư (Điều 59 Nghị định số 96/2026/NĐ-CP). (5): Điều chỉnh dự án đầu tư trong trường hợp chia, tách, hợp nhất, sáp nhập, chuyển đổi loại hình tổ chức kinh tế (Điều 60 Nghị định số 96/2026/NĐ-CP).	phần hoặc toàn bộ dự án đầu tư (Điều 57 Nghị định số 96/2026/NĐ-CP). (3): Điều chỉnh dự án đầu tư trong trường hợp nhà đầu tư nhận chuyển nhượng dự án đầu tư là tài sản bảo đảm (Điều 58 Nghị định số 96/2026/NĐ-CP). (4): Điều chỉnh dự án đầu tư trong trường hợp chia, tách, sáp nhập dự án đầu tư (Điều 59 Nghị định số 96/2026/NĐ-CP). (5): Điều chỉnh dự án đầu tư trong trường hợp chia, tách, hợp nhất, sáp nhập, chuyển đổi loại hình tổ chức kinh tế (Điều 60 Nghị định số 96/2026/NĐ-CP).

STT	Mã thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết theo Quyết định số 2080/QĐ-UBND ngày 03/6/2026 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố		Thời gian giải quyết sau đính chính	
			Theo quy định	Sau cắt giảm	Theo quy định	Sau cắt giảm
			(6): Điều chỉnh dự án đầu tư trong trường hợp sử dụng quyền sử đất, tài sản gắn liền với đất thuộc dự án đầu tư để góp vốn vào doanh nghiệp đối với dự án đầu tư (Điều 61 Nghị định số 96/2026/NĐ-CP). (7): Điều chỉnh dự án đầu tư trong trường hợp sử dụng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất thuộc dự án đầu tư để hợp tác kinh doanh đối với dự án đầu tư (Điều 62 Nghị định số 96/2026/NĐ-CP). - 12 ngày làm việc đối với trường hợp: (8) Điều chỉnh dự án đầu tư theo bản án, quyết định của tòa án,	(6): Điều chỉnh dự án đầu tư trong trường hợp sử dụng quyền sử đất, tài sản gắn liền với đất thuộc dự án đầu tư để góp vốn vào doanh nghiệp đối với dự án đầu tư (Điều 61 Nghị định số 96/2026/NĐ-CP). (7): Điều chỉnh dự án đầu tư trong trường hợp sử dụng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất thuộc dự án đầu tư để hợp tác kinh doanh đối với dự án đầu tư (Điều 62 Nghị định số 96/2026/NĐ-CP). - 06 ngày làm việc đối với trường hợp: (8) Điều chỉnh dự án đầu tư theo bản án, quyết định của tòa án,	(6): Điều chỉnh dự án đầu tư trong trường hợp sử dụng quyền sử đất, tài sản gắn liền với đất thuộc dự án đầu tư để góp vốn vào doanh nghiệp đối với dự án đầu tư (Điều 61 Nghị định số 96/2026/NĐ-CP). (7): Điều chỉnh dự án đầu tư trong trường hợp sử dụng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất thuộc dự án đầu tư để hợp tác kinh doanh đối với dự án đầu tư (Điều 62 Nghị định số 96/2026/NĐ-CP). - 12 ngày làm việc đối với trường hợp: (8) Điều chỉnh dự án đầu tư theo bản án, quyết định của tòa án,	(6): Điều chỉnh dự án đầu tư trong trường hợp sử dụng quyền sử đất, tài sản gắn liền với đất thuộc dự án đầu tư để góp vốn vào doanh nghiệp đối với dự án đầu tư (Điều 61 Nghị định số 96/2026/NĐ-CP). (7): Điều chỉnh dự án đầu tư trong trường hợp sử dụng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất thuộc dự án đầu tư để hợp tác kinh doanh đối với dự án đầu tư (Điều 62 Nghị định số 96/2026/NĐ-CP). - 8,5 ngày làm việc đối với trường hợp: (8) Điều chỉnh dự án đầu tư theo bản án, quyết định của tòa án,

STT	Mã thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết theo Quyết định số 2080/QĐ-UBND ngày 03/6/2026 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố		Thời gian giải quyết sau đính chính	
			Theo quy định	Sau cắt giảm	Theo quy định	Sau cắt giảm
			trọng tài (Điều 63 Nghị định số 96/2026/NĐ-CP). - 05 ngày làm việc đối với trường hợp: (9) Điều chỉnh tiến độ thực hiện, thời hạn hoạt động của dự án đầu tư trong trường hợp quy định tại khoản 5 Điều 28 Nghị định số 96/2026/NĐ-CP hoặc nhà đầu tư có nhu cầu cập nhật thông tin về địa điểm thực hiện dự án đầu tư trên cơ sở sắp xếp đơn vị hành chính và tổ chức chính quyền địa phương hai cấp (Khoản 3 Điều 53 Nghị định số 96/2026/NĐ-CP)	trọng tài (Điều 63 Nghị định số 96/2026/NĐ-CP). - 2,5 ngày làm việc đối với trường hợp: (9) Điều chỉnh tiến độ thực hiện, thời hạn hoạt động của dự án đầu tư trong trường hợp quy định tại khoản 5 Điều 28 Nghị định số 96/2026/NĐ-CP hoặc nhà đầu tư có nhu cầu cập nhật thông tin về địa điểm thực hiện dự án đầu tư trên cơ sở sắp xếp đơn vị hành chính và tổ chức chính quyền địa phương hai cấp (Khoản 3 Điều 53 Nghị định số 96/2026/NĐ-CP)	trọng tài (Điều 63 Nghị định số 96/2026/NĐ-CP). - 05 ngày làm việc đối với trường hợp: (9) Điều chỉnh tiến độ thực hiện, thời hạn hoạt động của dự án đầu tư trong trường hợp quy định tại khoản 5 Điều 28 Nghị định số 96/2026/NĐ-CP hoặc nhà đầu tư có nhu cầu cập nhật thông tin về địa điểm thực hiện dự án đầu tư trên cơ sở sắp xếp đơn vị hành chính và tổ chức chính quyền địa phương hai cấp (Khoản 3 Điều 53 Nghị định số 96/2026/NĐ-CP)	trọng tài (Điều 63 Nghị định số 96/2026/NĐ-CP). - 05 ngày làm việc đối với trường hợp: (9) Điều chỉnh tiến độ thực hiện, thời hạn hoạt động của dự án đầu tư trong trường hợp quy định tại khoản 5 Điều 28 Nghị định số 96/2026/NĐ-CP hoặc nhà đầu tư có nhu cầu cập nhật thông tin về địa điểm thực hiện dự án đầu tư trên cơ sở sắp xếp đơn vị hành chính và tổ chức chính quyền địa phương hai cấp (Khoản 3 Điều 53 Nghị định số 96/2026/NĐ-CP)
3	1.009642	Thủ tục chấp thuận nhà đầu	17 ngày làm việc	8,5 ngày làm việc	17 ngày làm việc	16 ngày làm việc

STT	Mã thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết theo Quyết định số 2080/QĐ-UBND ngày 03/6/2026 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố		Thời gian giải quyết sau đính chính	
			Theo quy định	Sau cắt giảm	Theo quy định	Sau cắt giảm
		tư thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh				
4	1.009644	Thủ tục điều chỉnh Quyết định chấp thuận nhà đầu tư thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	17 ngày làm việc	8,5 ngày làm việc	17 ngày làm việc	16 ngày làm việc
5	1.009659	Thủ tục gia hạn thời hạn hoạt động của dự án đầu tư thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	17 ngày làm việc	8,5 ngày làm việc	17 ngày làm việc	16 ngày làm việc
6	1.009664	Thủ tục cấp Giấy chứng	<i>- 10 ngày làm việc đối với các trường hợp:</i>	<i>- 05 ngày làm việc đối với các trường hợp:</i>	<i>- 10 ngày làm việc đối với các trường hợp:</i>	<i>- 07 ngày làm việc đối với các trường hợp:</i>

STT	Mã thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết theo Quyết định số 2080/QĐ-UBND ngày 03/6/2026 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố		Thời gian giải quyết sau đính chính	
			Theo quy định	Sau cắt giảm	Theo quy định	Sau cắt giảm
		nhận đăng ký đầu tư	(1): Đối với dự án đầu tư không thuộc diện chấp thuận chủ trương đầu tư (Điều 39 Nghị định số 96/2026/NĐ-CP) (4): Đối với dự án thứ cấp trong khu đô thị, khu du lịch, khu sinh thái mà nhà đầu tư nhận chuyển nhượng có nhu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư (Điều 103 Nghị định số 96/2026/NĐ-CP) - 05 ngày làm việc đối với các trường hợp: (2): Đối với dự án đầu tư đã được chấp thuận chủ trương đầu tư và nhà đầu tư đã trúng đấu giá, trúng thầu; dự án đầu tư thuộc diện chấp	(1): Đối với dự án đầu tư không thuộc diện chấp thuận chủ trương đầu tư (Điều 39 Nghị định số 96/2026/NĐ-CP) (4): Đối với dự án thứ cấp trong khu đô thị, khu du lịch, khu sinh thái mà nhà đầu tư nhận chuyển nhượng có nhu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư (Điều 103 Nghị định số 96/2026/NĐ-CP) - 2,5 ngày làm việc đối với các trường hợp: (2): Đối với dự án đầu tư đã được chấp thuận chủ trương đầu tư và nhà đầu tư đã trúng đấu giá, trúng thầu; dự án đầu tư thuộc diện chấp	(1): Đối với dự án đầu tư không thuộc diện chấp thuận chủ trương đầu tư (Điều 39 Nghị định số 96/2026/NĐ-CP) (4): Đối với dự án thứ cấp trong khu đô thị, khu du lịch, khu sinh thái mà nhà đầu tư nhận chuyển nhượng có nhu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư (Điều 103 Nghị định số 96/2026/NĐ-CP) - 05 ngày làm việc đối với các trường hợp: (2): Đối với dự án đầu tư đã được chấp thuận chủ trương đầu tư và nhà đầu tư đã trúng đấu giá, trúng thầu; dự án đầu tư thuộc diện chấp	(1): Đối với dự án đầu tư không thuộc diện chấp thuận chủ trương đầu tư (Điều 39 Nghị định số 96/2026/NĐ-CP) (4): Đối với dự án thứ cấp trong khu đô thị, khu du lịch, khu sinh thái mà nhà đầu tư nhận chuyển nhượng có nhu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư (Điều 103 Nghị định số 96/2026/NĐ-CP) - 05 ngày làm việc đối với các trường hợp: (2): Đối với dự án đầu tư đã được chấp thuận chủ trương đầu tư và nhà đầu tư đã trúng đấu giá, trúng thầu; dự án đầu tư thuộc diện chấp

STT	Mã thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết theo Quyết định số 2080/QĐ-UBND ngày 03/6/2026 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố		Thời gian giải quyết sau đính chính	
			Theo quy định	Sau cắt giảm	Theo quy định	Sau cắt giảm
			<i>thuận nhà đầu tư theo quy định tại khoản 3 Điều 23 Luật Đầu tư và thuộc diện cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư (Khoản 2 Điều 38 Nghị định số 96/2026/NĐ-CP)</i> <i>(3): Đối với dự án đầu tư không thuộc diện cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư nhưng nhà đầu tư có nhu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư (Khoản 4 Điều 38 Nghị định số 96/2026/NĐ-CP)</i>	<i>thuận nhà đầu tư theo quy định tại khoản 3 Điều 23 Luật Đầu tư và thuộc diện cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư (Khoản 2 Điều 38 Nghị định số 96/2026/NĐ-CP)</i> <i>(3): Đối với dự án đầu tư không thuộc diện cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư nhưng nhà đầu tư có nhu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư (Khoản 4 Điều 38 Nghị định số 96/2026/NĐ-CP)</i>	<i>thuận nhà đầu tư theo quy định tại khoản 3 Điều 23 Luật Đầu tư và thuộc diện cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư (Khoản 2 Điều 38 Nghị định số 96/2026/NĐ-CP)</i> <i>(3): Đối với dự án đầu tư không thuộc diện cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư nhưng nhà đầu tư có nhu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư (Khoản 4 Điều 38 Nghị định số 96/2026/NĐ-CP)</i>	<i>thuận nhà đầu tư theo quy định tại khoản 3 Điều 23 Luật Đầu tư và thuộc diện cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư (Khoản 2 Điều 38 Nghị định số 96/2026/NĐ-CP)</i> <i>(3): Đối với dự án đầu tư không thuộc diện cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư nhưng nhà đầu tư có nhu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư (Khoản 4 Điều 38 Nghị định số 96/2026/NĐ-CP)</i>
7	1.009647	Thủ tục điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư	- 03 ngày làm việc đối với trường hợp: <i>(1): Điều chỉnh dự án đầu tư liên quan đến việc thay đổi tên dự án đầu tư, tên nhà đầu tư tại Giấy chứng nhận</i>	- 1,5 ngày làm việc đối với trường hợp: <i>(1): Điều chỉnh dự án đầu tư liên quan đến việc thay đổi tên dự án đầu tư, tên nhà đầu tư tại Giấy chứng nhận</i>	- 03 ngày làm việc đối với trường hợp: <i>(1): Điều chỉnh dự án đầu tư liên quan đến việc thay đổi tên dự án đầu tư, tên nhà đầu tư tại Giấy chứng nhận</i>	- 1,5 ngày làm việc đối với trường hợp: <i>(1): Điều chỉnh dự án đầu tư liên quan đến việc thay đổi tên dự án đầu tư, tên nhà đầu tư tại Giấy chứng nhận</i>

STT	Mã thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết theo Quyết định số 2080/QĐ-UBND ngày 03/6/2026 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố		Thời gian giải quyết sau đính chính	
			Theo quy định	Sau cắt giảm	Theo quy định	Sau cắt giảm
			đăng ký đầu tư, tiến độ thực hiện, thời hạn hoạt động của dự án đầu tư theo quy định tại khoản 5 Điều 28 Nghị định số 96/2026/NĐ-CP hoặc nhà đầu tư có nhu cầu cập nhật thông tin về địa điểm thực hiện dự án đầu tư trên cơ sở sắp xếp đơn vị hành chính và tổ chức chính quyền địa phương hai cấp (Khoản 1 Điều 56 Nghị định số 96/2026/NĐ-CP) - 07 ngày làm việc đối với trường hợp: (2): Điều chỉnh dự án đầu tư không thuộc nội dung quy định tại khoản 1 Điều 56 Nghị định số 96/2026/NĐ-CP (Khoản 2 Điều 56 Nghị	đăng ký đầu tư, tiến độ thực hiện, thời hạn hoạt động của dự án đầu tư theo quy định tại khoản 5 Điều 28 Nghị định số 96/2026/NĐ-CP hoặc nhà đầu tư có nhu cầu cập nhật thông tin về địa điểm thực hiện dự án đầu tư trên cơ sở sắp xếp đơn vị hành chính và tổ chức chính quyền địa phương hai cấp (Khoản 1 Điều 56 Nghị định số 96/2026/NĐ-CP) - 3,5 ngày làm việc đối với trường hợp: (2): Điều chỉnh dự án đầu tư không thuộc nội dung quy định tại khoản 1 Điều 56 Nghị định số 96/2026/NĐ-CP (Khoản 2 Điều 56 Nghị	đăng ký đầu tư, tiến độ thực hiện, thời hạn hoạt động của dự án đầu tư theo quy định tại khoản 5 Điều 28 Nghị định số 96/2026/NĐ-CP hoặc nhà đầu tư có nhu cầu cập nhật thông tin về địa điểm thực hiện dự án đầu tư trên cơ sở sắp xếp đơn vị hành chính và tổ chức chính quyền địa phương hai cấp (Khoản 1 Điều 56 Nghị định số 96/2026/NĐ-CP) - 07 ngày làm việc đối với trường hợp: (2): Điều chỉnh dự án đầu tư không thuộc nội dung quy định tại khoản 1 Điều 56 Nghị định số 96/2026/NĐ-CP (Khoản 2 Điều 56 Nghị	đăng ký đầu tư, tiến độ thực hiện, thời hạn hoạt động của dự án đầu tư theo quy định tại khoản 5 Điều 28 Nghị định số 96/2026/NĐ-CP hoặc nhà đầu tư có nhu cầu cập nhật thông tin về địa điểm thực hiện dự án đầu tư trên cơ sở sắp xếp đơn vị hành chính và tổ chức chính quyền địa phương hai cấp (Khoản 1 Điều 56 Nghị định số 96/2026/NĐ-CP) - 05 ngày làm việc đối với trường hợp: (2): Điều chỉnh dự án đầu tư không thuộc nội dung quy định tại khoản 1 Điều 56 Nghị định số 96/2026/NĐ-CP (Khoản 2 Điều 56 Nghị

STT	Mã thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết theo Quyết định số 2080/QĐ-UBND ngày 03/6/2026 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố		Thời gian giải quyết sau đính chính	
			Theo quy định	Sau cắt giảm	Theo quy định	Sau cắt giảm
			định số 96/2026/NĐ-CP) - 05 ngày làm việc đối với trường hợp: (3): Điều chỉnh dự án đầu tư đã được cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư và không thuộc diện chấp thuận chủ trương đầu tư hoặc dự án đã được chấp thuận chủ trương đầu tư nhưng không thuộc trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 33 Luật Đầu tư (Khoản 4 Điều 63 Nghị định số 96/2026/NĐ-CP)	định số 96/2026/NĐ-CP) - 2,5 ngày làm việc đối với trường hợp: (3): Điều chỉnh dự án đầu tư đã được cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư và không thuộc diện chấp thuận chủ trương đầu tư hoặc dự án đã được chấp thuận chủ trương đầu tư nhưng không thuộc trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 33 Luật Đầu tư (Khoản 4 Điều 63 Nghị định số 96/2026/NĐ-CP)	định số 96/2026/NĐ-CP) - 05 ngày làm việc đối với trường hợp: (3): Điều chỉnh dự án đầu tư đã được cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư và không thuộc diện chấp thuận chủ trương đầu tư hoặc dự án đã được chấp thuận chủ trương đầu tư nhưng không thuộc trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 33 Luật Đầu tư (Khoản 4 Điều 63 Nghị định số 96/2026/NĐ-CP)	định số 96/2026/NĐ-CP) - 05 ngày làm việc đối với trường hợp: (3): Điều chỉnh dự án đầu tư đã được cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư và không thuộc diện chấp thuận chủ trương đầu tư hoặc dự án đã được chấp thuận chủ trương đầu tư nhưng không thuộc trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 33 Luật Đầu tư (Khoản 4 Điều 63 Nghị định số 96/2026/NĐ-CP)
8	1.009729	Thủ tục góp vốn, mua cổ phần, mua phần vốn góp	10 ngày làm việc	05 ngày làm việc	10 ngày làm việc	07 ngày làm việc

STT	Mã thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết theo Quyết định số 2080/QĐ-UBND ngày 03/6/2026 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố		Thời gian giải quyết sau đính chính	
			Theo quy định	Sau cắt giảm	Theo quy định	Sau cắt giảm
9	1.009731	Thủ tục thành lập văn phòng điều hành của nhà đầu tư nước ngoài trong hợp đồng BCC	10 ngày làm việc	05 ngày làm việc	10 ngày làm việc	7,5 ngày làm việc
10	1.009736	Thủ tục chấm dứt hoạt động văn phòng điều hành của nhà đầu tư nước ngoài trong hợp đồng BCC	10 ngày làm việc	05 ngày làm việc	10 ngày làm việc	7,5 ngày làm việc
11	1.009661	Thủ tục thông báo về việc tự quyết định ngừng hoạt động dự án của nhà đầu tư	03 ngày làm việc	1,5 ngày làm việc	03 ngày làm việc	2,5 ngày làm việc
12	1.009662	Thủ tục thông báo về việc tự quyết định chấm dứt hoạt	03 ngày làm việc	1,5 ngày làm việc	03 ngày làm việc	03 ngày làm việc

STT	Mã thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết theo Quyết định số 2080/QĐ-UBND ngày 03/6/2026 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố		Thời gian giải quyết sau đính chính	
			Theo quy định	Sau cắt giảm	Theo quy định	Sau cắt giảm
		động dự án của nhà đầu tư				

II. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA BAN QUẢN LÝ KHU KINH TẾ

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Thời gian giải quyết theo Quyết định số 2080/QĐ-UBND		Thời gian giải quyết sau đính chính	
			Theo quy định	Sau cắt giảm	Theo quy định	Sau cắt giảm
1	1.009748	Thủ tục chấp thuận chủ trương đầu tư thuộc thẩm quyền của Ban quản lý khu công nghiệp, khu chế xuất, khu công nghệ cao, khu kinh tế	17 ngày làm việc	8,5 ngày làm việc	17 ngày làm việc	16 ngày làm việc
2	1.009759	Thủ tục chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư thuộc thẩm quyền của Ban quản lý khu công nghiệp, khu chế xuất, khu công nghệ cao, khu kinh tế	- 17 ngày làm việc đối với các trường hợp: (1): Điều chỉnh chung (Khoản 1, 2, 3 và 4 Điều 54 Nghị định số 96/2026/NĐ-CP).	- 8,5 ngày làm việc đối với các trường hợp: (1): Điều chỉnh chung (Khoản 1, 2, 3 và 4 Điều 54 Nghị định số 96/2026/NĐ-CP).	- 17 ngày làm việc đối với các trường hợp: (1): Điều chỉnh chung (Khoản 1, 2, 3 và 4 Điều 54 Nghị định số 96/2026/NĐ-CP).	- 16 ngày làm việc đối với các trường hợp: (1): Điều chỉnh chung (Khoản 1, 2, 3 và 4 Điều 54 Nghị định số 96/2026/NĐ-CP).

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Thời gian giải quyết theo Quyết định số 2080/QĐ-UBND		Thời gian giải quyết sau đính chính	
			Theo quy định	Sau cắt giảm	Theo quy định	Sau cắt giảm
			(2): Điều chỉnh trong trường hợp nhà đầu tư chuyển nhượng một phần hoặc toàn bộ dự án đầu tư (Điều 57 Nghị định số 96/2026/NĐ-CP). (3): Điều chỉnh dự án đầu tư trong trường hợp nhà đầu tư nhận chuyển nhượng dự án đầu tư là tài sản bảo đảm (Điều 58 Nghị định số 96/2026/NĐ-CP). (4): Điều chỉnh dự án đầu tư trong trường hợp chia, tách, sáp nhập dự án đầu tư (Điều 59 Nghị định số 96/2026/NĐ-CP). (5): Điều chỉnh dự án đầu tư trong trường hợp chia, tách, hợp nhất, sáp nhập, chuyển đổi loại hình tổ chức kinh tế	(2): Điều chỉnh trong trường hợp nhà đầu tư chuyển nhượng một phần hoặc toàn bộ dự án đầu tư (Điều 57 Nghị định số 96/2026/NĐ-CP). (3): Điều chỉnh dự án đầu tư trong trường hợp nhà đầu tư nhận chuyển nhượng dự án đầu tư là tài sản bảo đảm (Điều 58 Nghị định số 96/2026/NĐ-CP). (4): Điều chỉnh dự án đầu tư trong trường hợp chia, tách, sáp nhập dự án đầu tư (Điều 59 Nghị định số 96/2026/NĐ-CP). (5): Điều chỉnh dự án đầu tư trong trường hợp chia, tách, hợp nhất, sáp nhập, chuyển đổi loại hình tổ chức kinh tế	(2): Điều chỉnh trong trường hợp nhà đầu tư chuyển nhượng một phần hoặc toàn bộ dự án đầu tư (Điều 57 Nghị định số 96/2026/NĐ-CP). (3): Điều chỉnh dự án đầu tư trong trường hợp nhà đầu tư nhận chuyển nhượng dự án đầu tư là tài sản bảo đảm (Điều 58 Nghị định số 96/2026/NĐ-CP). (4): Điều chỉnh dự án đầu tư trong trường hợp chia, tách, sáp nhập dự án đầu tư (Điều 59 Nghị định số 96/2026/NĐ-CP). (5): Điều chỉnh dự án đầu tư trong trường hợp chia, tách, hợp nhất, sáp nhập, chuyển đổi loại hình tổ chức kinh tế	(2): Điều chỉnh trong trường hợp nhà đầu tư chuyển nhượng một phần hoặc toàn bộ dự án đầu tư (Điều 57 Nghị định số 96/2026/NĐ-CP). (3): Điều chỉnh dự án đầu tư trong trường hợp nhà đầu tư nhận chuyển nhượng dự án đầu tư là tài sản bảo đảm (Điều 58 Nghị định số 96/2026/NĐ-CP). (4): Điều chỉnh dự án đầu tư trong trường hợp chia, tách, sáp nhập dự án đầu tư (Điều 59 Nghị định số 96/2026/NĐ-CP). (5): Điều chỉnh dự án đầu tư trong trường hợp chia, tách, hợp nhất, sáp nhập, chuyển đổi loại hình tổ chức kinh tế

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Thời gian giải quyết theo Quyết định số 2080/QĐ-UBND		Thời gian giải quyết sau đính chính	
			Theo quy định	Sau cắt giảm	Theo quy định	Sau cắt giảm
			(Điều 60 Nghị định số 96/2026/NĐ-CP). (6): Điều chỉnh dự án đầu tư trong trường hợp sử dụng quyền sử đất, tài sản gắn liền với đất thuộc dự án đầu tư để góp vốn vào doanh nghiệp đối với dự án đầu tư (Điều 61 Nghị định số 96/2026/NĐ-CP). (7): Điều chỉnh dự án đầu tư trong trường hợp sử dụng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất thuộc dự án đầu tư để hợp tác kinh doanh đối với dự án đầu tư (Điều 62 Nghị định số 96/2026/NĐ-CP). - 12 ngày làm việc đối với trường hợp: (8): Điều chỉnh dự án đầu tư theo bản án, quyết định của tòa án,	(Điều 60 Nghị định số 96/2026/NĐ-CP). (6): Điều chỉnh dự án đầu tư trong trường hợp sử dụng quyền sử đất, tài sản gắn liền với đất thuộc dự án đầu tư để góp vốn vào doanh nghiệp đối với dự án đầu tư (Điều 61 Nghị định số 96/2026/NĐ-CP). (7): Điều chỉnh dự án đầu tư trong trường hợp sử dụng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất thuộc dự án đầu tư để hợp tác kinh doanh đối với dự án đầu tư (Điều 62 Nghị định số 96/2026/NĐ-CP). - 06 ngày làm việc đối với trường hợp: (8): Điều chỉnh dự án đầu tư theo bản án, quyết định của tòa án, trọng tài	(Điều 60 Nghị định số 96/2026/NĐ-CP). (6): Điều chỉnh dự án đầu tư trong trường hợp sử dụng quyền sử đất, tài sản gắn liền với đất thuộc dự án đầu tư để góp vốn vào doanh nghiệp đối với dự án đầu tư (Điều 61 Nghị định số 96/2026/NĐ-CP). (7): Điều chỉnh dự án đầu tư trong trường hợp sử dụng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất thuộc dự án đầu tư để hợp tác kinh doanh đối với dự án đầu tư (Điều 62 Nghị định số 96/2026/NĐ-CP). - 12 ngày làm việc đối với trường hợp: (8): Điều chỉnh dự án đầu tư theo bản án, quyết định của tòa án,	(Điều 60 Nghị định số 96/2026/NĐ-CP). (6): Điều chỉnh dự án đầu tư trong trường hợp sử dụng quyền sử đất, tài sản gắn liền với đất thuộc dự án đầu tư để góp vốn vào doanh nghiệp đối với dự án đầu tư (Điều 61 Nghị định số 96/2026/NĐ-CP). (7): Điều chỉnh dự án đầu tư trong trường hợp sử dụng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất thuộc dự án đầu tư để hợp tác kinh doanh đối với dự án đầu tư (Điều 62 Nghị định số 96/2026/NĐ-CP). - 8,5 ngày làm việc đối với trường hợp: (8) Điều chỉnh dự án đầu tư theo bản án, quyết định của tòa án, trọng tài

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Thời gian giải quyết theo Quyết định số 2080/QĐ-UBND		Thời gian giải quyết sau đính chính	
			Theo quy định	Sau cắt giảm	Theo quy định	Sau cắt giảm
			trọng tài (Điều 63 Nghị định số 96/2026/NĐ-CP). - 05 ngày làm việc đối với trường hợp: (9): Điều chỉnh tiến độ thực hiện, thời hạn hoạt động của dự án đầu tư trong trường hợp quy định tại khoản 5 Điều 28 Nghị định số 96/2026/NĐ-CP hoặc nhà đầu tư có nhu cầu cập nhật thông tin về địa điểm thực hiện dự án đầu tư trên cơ sở sắp xếp đơn vị hành chính và tổ chức chính quyền địa phương hai cấp (Khoản 3 Điều 53 Nghị định số 96/2026/NĐ-CP)	(Điều 63 Nghị định số 96/2026/NĐ-CP). - 2,5 ngày làm việc đối với trường hợp: (9): Điều chỉnh tiến độ thực hiện, thời hạn hoạt động của dự án đầu tư trong trường hợp quy định tại khoản 5 Điều 28 Nghị định số 96/2026/NĐ-CP hoặc nhà đầu tư có nhu cầu cập nhật thông tin về địa điểm thực hiện dự án đầu tư trên cơ sở sắp xếp đơn vị hành chính và tổ chức chính quyền địa phương hai cấp (Khoản 3 Điều 53 Nghị định số 96/2026/NĐ-CP)	trọng tài (Điều 63 Nghị định số 96/2026/NĐ-CP). - 05 ngày làm việc đối với trường hợp: (9): Điều chỉnh tiến độ thực hiện, thời hạn hoạt động của dự án đầu tư trong trường hợp quy định tại khoản 5 Điều 28 Nghị định số 96/2026/NĐ-CP hoặc nhà đầu tư có nhu cầu cập nhật thông tin về địa điểm thực hiện dự án đầu tư trên cơ sở sắp xếp đơn vị hành chính và tổ chức chính quyền địa phương hai cấp (Khoản 3 Điều 53 Nghị định số 96/2026/NĐ-CP)	(Điều 63 Nghị định số 96/2026/NĐ-CP). - 05 ngày làm việc đối với trường hợp: (9) Điều chỉnh tiến độ thực hiện, thời hạn hoạt động của dự án đầu tư trong trường hợp quy định tại khoản 5 Điều 28 Nghị định số 96/2026/NĐ-CP hoặc nhà đầu tư có nhu cầu cập nhật thông tin về địa điểm thực hiện dự án đầu tư trên cơ sở sắp xếp đơn vị hành chính và tổ chức chính quyền địa phương hai cấp (Khoản 3 Điều 53 Nghị định số 96/2026/NĐ-CP)
3	1.009755	Thủ tục chấp thuận nhà đầu tư thuộc thẩm quyền của Ban quản lý khu kinh tế	17 ngày làm việc	8,5 ngày làm việc	17 ngày làm việc	16 ngày làm việc

Phụ lục II
QUY TRÌNH NỘI BỘ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH
THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ TÀI CHÍNH
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày /6/2026
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố)

A. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

STT	Mã thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính
	LĨNH VỰC ĐẦU TƯ TẠI VIỆT NAM	
1	1.115143	Thủ tục điều chỉnh dự án đầu tư đã được chấp thuận chủ trương đầu tư nhưng chưa tổ chức lựa chọn nhà đầu tư hoặc chưa lựa chọn được nhà đầu tư thực hiện dự án thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh
2	1.115146	Thủ tục điều chỉnh dự án đầu tư thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của UBND cấp tỉnh
3	1.115147	Thủ tục áp dụng biện pháp bảo đảm đầu tư
4	1.009645	Thủ tục chấp thuận chủ trương đầu tư thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh
5	1.009646	Thủ tục chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh
6	1.009642	Thủ tục chấp thuận nhà đầu tư thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh
7	1.009644	Thủ tục điều chỉnh Quyết định chấp thuận nhà đầu tư thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh
8	1.009659	Thủ tục gia hạn thời hạn hoạt động của dự án đầu tư thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh
9	1.009664	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư
10	1.009647	Thủ tục điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư
11	1.009665	Thủ tục cấp lại và hiệu đính thông tin trên Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư
12	1.009671	Thủ tục đổi Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư
13	1.009729	Thủ tục góp vốn, mua cổ phần, mua phần vốn góp
14	1.009731	Thủ tục thành lập văn phòng điều hành của nhà đầu tư nước ngoài trong hợp đồng BCC
15	1.009736	Thủ tục chấm dứt hoạt động văn phòng điều hành của nhà đầu tư nước ngoài trong hợp đồng BCC
16	1.009661	Thủ tục thông báo về việc tự quyết định ngừng hoạt động dự án của nhà đầu tư
17	1.009662	Thủ tục thông báo về việc tự quyết định chấm dứt hoạt động dự án của nhà đầu tư

B. QUY TRÌNH NỘI BỘ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

1. Thủ tục điều chỉnh dự án đầu tư đã được chấp thuận chủ trương đầu tư nhưng chưa tổ chức lựa chọn nhà đầu tư hoặc chưa lựa chọn được nhà đầu tư thực hiện dự án của Chủ tịch UBND cấp tỉnh (1.115143)

1.1. Thời hạn giải quyết:

Thời gian giải quyết thủ tục: 8,5 ngày làm việc cụ thể:

- Trong thời hạn 01 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ theo quy định, Sở Tài chính gửi hồ sơ lấy ý kiến thẩm định của các cơ quan có liên quan về những nội dung thuộc phạm vi quản lý nhà nước của cơ quan đó.

- Trong thời hạn 2,5 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đề nghị của Sở Tài chính, cơ quan được lấy ý kiến có ý kiến thẩm định về nội dung thuộc phạm vi quản lý nhà nước của mình, gửi Sở Tài chính.

- Trong thời hạn 6,5 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, Sở Tài chính chủ trì cùng liên ngành (*nếu có*) thẩm định hồ sơ, tổng hợp, có báo cáo thẩm định gửi Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xem xét, chấp thuận (*Trong trường trường hợp hồ sơ cần bổ sung, hoàn thiện thông báo cho đơn vị lập hồ sơ biết để hoàn thiện; trên cơ sở hồ sơ đã bổ sung hoàn thiện và đủ điều kiện để báo cáo Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xem xét, Sở Tài chính tổng hợp, có báo cáo thẩm định gửi Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xem xét, chấp thuận*):

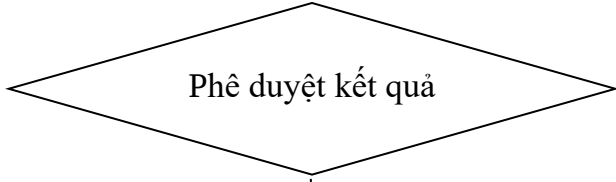
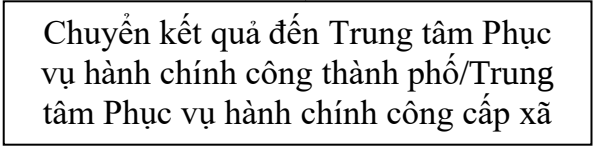
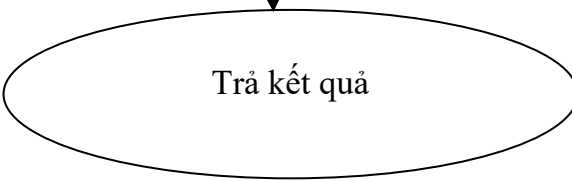
- Trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ và báo cáo thẩm định, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xem xét chấp thuận nhà đầu tư.

1.2. Quy trình giải quyết:

1.2.1. Sơ đồ thực hiện:

Các bước thực hiện	Nội dung công việc	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	Hướng dẫn, tiếp nhận Hồ sơ	- Trung tâm PVHCC TP - Trung tâm PVHCC cấp xã	0,25 ngày làm việc
B2	Phân công chuyên viên thụ lý, giải quyết hồ sơ	Lãnh đạo phòng QLĐT ngoài ngân sách/ KTĐN	0,25 ngày làm việc

B3	Thẩm định hồ sơ, xây dựng văn bản lấy ý kiến các sở, ban, ngành và UBND cấp xã nơi dự kiến thực hiện dự án và các cơ quan tại địa phương có liên quan. Tổng hợp ý kiến các cơ quan liên quan, báo cáo lãnh đạo phòng dự thảo kết quả thẩm định	Chuyên viên Phòng QLĐT ngoài ngân sách/KTĐN	05 ngày làm việc
B4	Xem xét dự thảo, trình Lãnh đạo Sở báo cáo thẩm định	Lãnh đạo Phòng QLĐT ngoài ngân sách/ KTĐN	0,5 ngày làm việc
B5	Xem xét, trình Lãnh đạo UBND thành phố phê duyệt kết quả giải quyết hồ sơ	Lãnh đạo Sở	0,5 ngày làm việc
B6	Phân công thẩm tra hồ sơ	Lãnh đạo Phòng Xây dựng & Công thương - Văn phòng UBND TP	0,25 ngày làm việc
B7	Thẩm tra hồ sơ, trình Lãnh đạo Phòng xem xét phê duyệt kết quả giải quyết	Chuyên viên phòng Xây dựng & Công thương - Văn phòng UBND TP	0,5 ngày làm việc
B8	Xem xét hồ sơ, trình Lãnh đạo VP UBND thành phố	Lãnh đạo phòng Xây dựng & Công thương - Văn phòng UBND TP	0,25 ngày làm việc
B9	Xem xét, trình Chủ tịch UBND thành phố phê duyệt kết quả	Lãnh đạo Văn phòng UBND thành	0,25 ngày làm việc

B10		Chủ tịch UBND TP	0,5 ngày làm việc
B11		Văn phòng UBND TP	0,25 ngày làm việc
B12		- Trung tâm PVHCC TP - Trung tâm PVHCC cấp xã	Không tính thời gian

1.2.2. Diễn giải sơ đồ

a) Hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, chuyển hồ sơ

- Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính tới Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã hoặc nộp trực tuyến trên Cổng dịch vụ công.

- Công chức của Sở Tài Chính làm việc tại Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã thực hiện kiểm tra thành phần, số lượng hồ sơ.

+ Nếu hồ sơ đầy đủ theo quy định thì tiếp nhận gửi giấy hẹn/mã hồ sơ cho tổ chức, cá nhân. Trong thời hạn 0,25 ngày kể từ khi tiếp nhận hồ sơ, bàn giao hồ sơ cho Phòng Kinh tế đối ngoại/Quản lý đầu tư ngoài ngân sách.

+ Nếu hồ sơ không đầy đủ công chức tiếp nhận hồ sơ lập phiếu hướng dẫn bổ sung hồ sơ hoặc lập phiếu từ chối tiếp nhận hồ sơ nếu hồ sơ không đủ điều kiện.

b) Thẩm định và ký duyệt hồ sơ theo quy định

- Trưởng phòng Kinh tế đối ngoại/Quản lý đầu tư ngoài ngân sách phân công chuyên viên thẩm định hồ sơ.

- Thẩm định hồ sơ: Nếu hồ sơ chưa đủ điều kiện giải quyết, trình lãnh đạo Sở ký văn bản yêu cầu bổ sung hồ sơ, nêu rõ lý do, nội dung theo mẫu Phiếu yêu cầu bổ sung hồ sơ tại Thông tư 03/2025/TT-VPCP, trả hồ sơ đến Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã và số hóa văn bản yêu cầu sửa đổi bổ sung trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính. Thời gian thông

báo trả lại hồ sơ không quá 02 ngày làm việc kể từ khi nhận hồ sơ. Thời hạn giải quyết được tính lại từ đầu sau khi nhận đủ hồ sơ.

- Trường hợp sau khi thẩm định không đủ điều kiện giải quyết trình lãnh đạo ký văn bản từ chối giải quyết hồ sơ, nêu rõ lý do không giải quyết hồ sơ theo mẫu Phiếu từ chối giải quyết hồ sơ để gửi cho tổ chức, cá nhân quy định tại Thông tư 03/2025/TT-VPCP đến Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã. Thông báo được nhập vào mục trả kết quả của Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính. Thời hạn thông báo phải trong thời hạn giải quyết hồ sơ theo quy định.

- Nếu hồ sơ đủ điều kiện giải quyết:

Chuyên viên thẩm định hồ sơ, xây dựng văn bản lấy ý kiến các sở, ban, ngành và UBND cấp xã nơi dự kiến thực hiện dự án và các cơ quan tại địa phương có liên quan trong thời hạn 0,5 ngày kể từ khi nhận hồ sơ.

Các cơ quan được xin ý kiến có ý kiến tham gia trong 2,5 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đề nghị của Sở Tài chính.

Chuyên viên tổng hợp ý kiến các cơ quan liên quan, báo cáo lãnh đạo phòng dự thảo kết quả thẩm định.

- Lãnh đạo phòng kiểm tra, xem xét kết quả thẩm định trình lãnh đạo sở ký Tờ trình.

- Lãnh đạo Sở xem xét, ký Tờ trình trình Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt kết quả giải quyết.

- Phòng Xây dựng & Công thương - Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố thực hiện thẩm tra hồ sơ, báo cáo lãnh đạo Văn phòng UBND thành phố xem xét, trình Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt kết quả.

- Lãnh đạo Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt kết quả.

- Bộ phận Văn thư Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố cấp số, thời gian ban hành văn bản, đăng ký văn bản đi, đóng dấu, phát hành văn bản.

Chuyên viên thẩm tra hồ sơ phòng Xây dựng & Công thương thực hiện số hóa kết quả giải quyết theo quy định chuyển kết quả đến Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã theo đúng thời gian quy định.

c) Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân

Bộ phận trả kết quả Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã kiểm tra kết quả điện tử và kết quả giấy, trường hợp đảm bảo đúng quy định thực hiện xác nhận tiến hành trả kết quả cho tổ chức, cá nhân trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích. Trường hợp kết quả điện tử không đảm bảo đúng quy định chuyển trả lại chuyển trả lại Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố hoàn thiện kết quả giải quyết theo quy định, sau khi hoàn thiện kết quả giải quyết thực hiện số hóa, chuyển đến Trung tâm phục vụ hành chính công thành phố/Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã trả kết quả cho tổ chức, cá nhân.

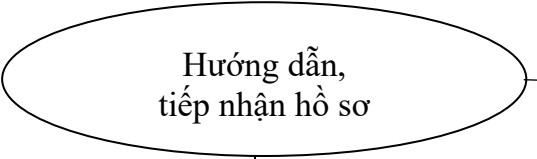
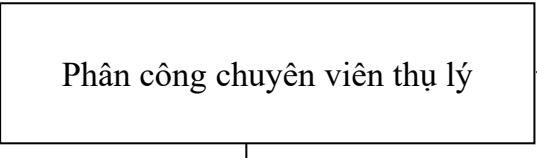
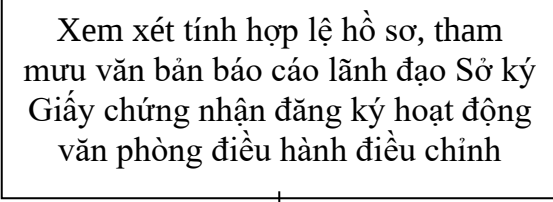
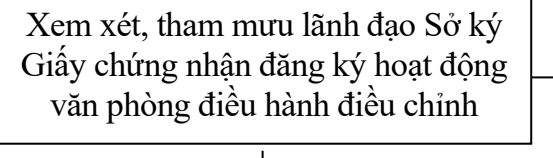
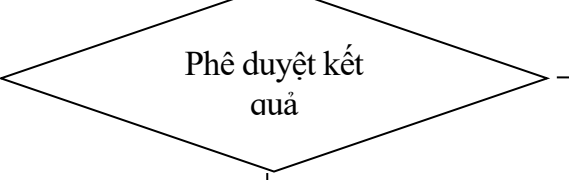
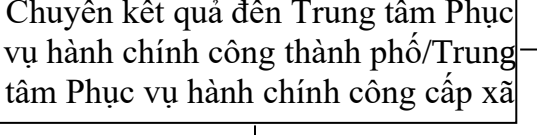
2. Thủ tục điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động văn phòng điều hành của nhà đầu tư nước ngoài trong hợp đồng BCC (1.115146)

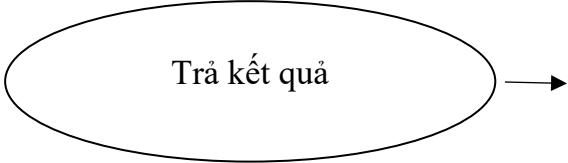
2.1. Thời hạn giải quyết:

Trong thời hạn 3,5 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động văn phòng điều hành, Sở Tài chính điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động văn phòng điều hành cho nhà đầu tư.

2.2. Quy trình giải quyết:

2.2.1. Sơ đồ thực hiện:

Các bước thực hiện	Nội dung công việc	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1		- Trung tâm PVHCC TP - Trung tâm PVHCC cấp xã	0,25 ngày làm việc
B2		Lãnh đạo phòng Kinh tế đối ngoại	0,5 ngày làm việc
B3		Chuyên viên phòng Kinh tế đối ngoại	01 ngày làm việc
B4		Lãnh đạo phòng Kinh tế đối ngoại	0,5 ngày làm việc
B5		Lãnh đạo Sở	01 ngày làm việc
B6		Chuyên viên phòng Kinh tế đối ngoại	0,25 ngày làm việc

B7		- Trung tâm PVHCC TP - Trung tâm PVHCC cấp xã	Không tính thời gian
-----------	--	--	----------------------

2.2.2. Diễn giải sơ đồ

a) Hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, chuyển hồ sơ

- Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính tới Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã hoặc nộp trực tuyến trên Cổng dịch vụ công.

- Công chức của Sở Tài Chính làm việc tại Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã thực hiện kiểm tra thành phần, số lượng hồ sơ.

+ Nếu hồ sơ đầy đủ theo quy định thì tiếp nhận gửi giấy hẹn/mã hồ sơ cho tổ chức, cá nhân. Trong thời hạn 0,25 ngày kể từ khi tiếp nhận hồ sơ, bàn giao hồ sơ cho Phòng Kinh tế đối ngoại.

+ Nếu hồ sơ không đầy đủ công chức tiếp nhận hồ sơ lập phiếu hướng dẫn bổ sung hồ sơ hoặc lập phiếu từ chối tiếp nhận hồ sơ nếu hồ sơ không đủ điều kiện.

b) Thẩm định và ký duyệt hồ sơ theo quy định

- Trưởng phòng Kinh tế đối ngoại phân công chuyên viên thẩm định hồ sơ.

- Thẩm định hồ sơ: Nếu hồ sơ chưa đủ điều kiện giải quyết, trình lãnh đạo Sở ký văn bản yêu cầu bổ sung hồ sơ, nêu rõ lý do, nội dung theo mẫu Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ tại Thông tư 03/2025/TT-VPC, trả lại hồ sơ đến Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã và văn bản yêu cầu sửa đổi bổ sung trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính. Thời gian 1 thông báo trả lại hồ sơ không quá 01 ngày làm việc kể từ khi nhận hồ sơ. Thời hạn giải quyết được tính lại từ đầu sau khi nhận đủ hồ sơ.

- Trường hợp sau khi thẩm định không đủ điều kiện giải quyết trình lãnh đạo sở ký văn bản từ chối nêu rõ lý do không giải quyết hồ sơ, nội dung theo mẫu Phiếu từ chối giải quyết hồ sơ để gửi cho tổ chức, cá nhân quy định tại Thông tư 03/2025/TT-VPCP đến Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã. Thông báo được nhập vào mục trả kết quả của Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính. Thời hạn thông báo phải trong thời hạn giải quyết hồ sơ theo quy định.

- Nếu hồ sơ đủ điều kiện giải quyết: Chuyên viên thẩm định hồ sơ, báo cáo kết quả thẩm định hồ sơ với lãnh đạo phòng.

- Lãnh đạo phòng kiểm tra, xem xét kết quả thẩm định trình lãnh đạo sở phê duyệt kết quả giải quyết.

- Lãnh đạo Sở phê duyệt kết quả giải quyết chuyển văn thư sở lấy số, đóng dấu chuyển kết quả cho chuyên viên thẩm định hồ sơ số hóa kết quả chuyển đến Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.

c) Trả kết quả

Bộ phận trả kết quả Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã kiểm tra kết quả điện tử và kết quả giấy, trường hợp đảm bảo đúng quy định thực hiện xác nhận tiến hành trả kết quả cho tổ chức, cá nhân trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích. Trường hợp kết quả giải quyết không đảm bảo đúng quy định chuyển trả lại Phòng Kinh tế đối ngoại hoàn thiện kết quả giải quyết theo quy định, sau khi hoàn thiện kết quả giải quyết thực hiện số hóa, chuyển đến Trung tâm phục vụ hành chính công thành phố/Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã trả kết quả cho tổ chức, cá nhân.

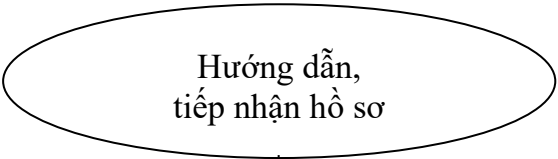
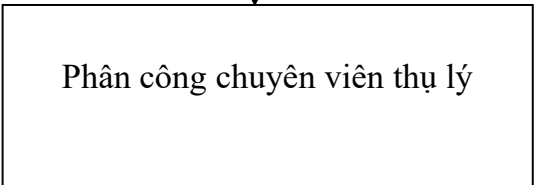
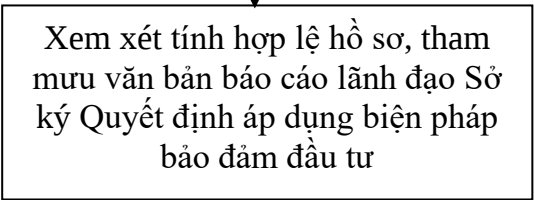
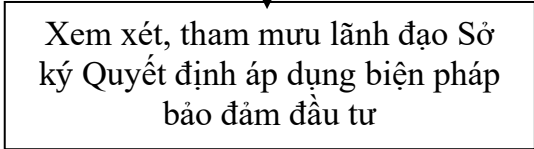
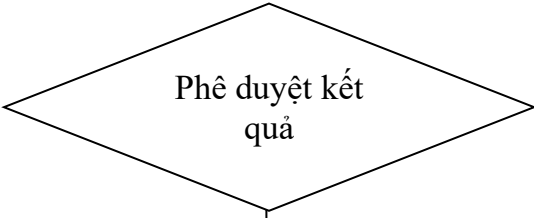
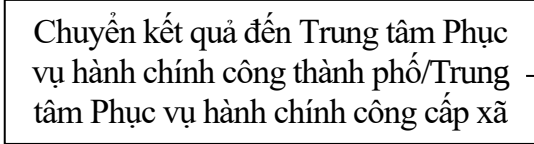
3. Thủ tục áp dụng biện pháp bảo đảm đầu tư(1.115147)

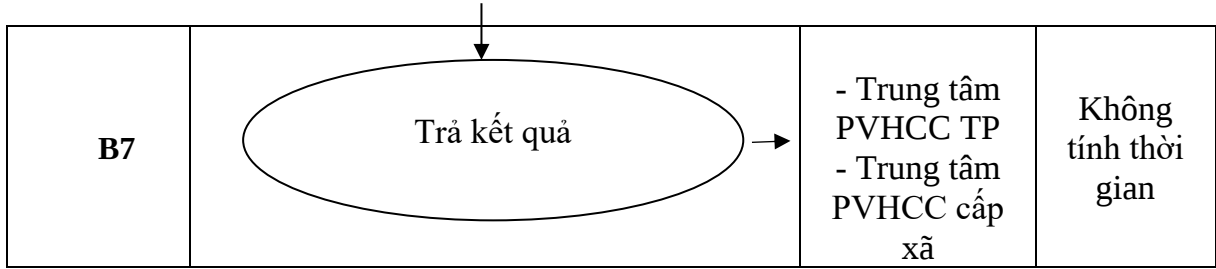
3.1. Thời hạn giải quyết:

Trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, Sở Tài chính xem xét, quyết định áp dụng biện pháp bảo đảm đầu tư theo đề xuất của nhà đầu tư.

3.2. Quy trình giải quyết:

3.2.1. Sơ đồ thực hiện:

Các bước thực hiện	Nội dung công việc	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1		- Trung tâm PVHCC TP - Trung tâm PVHCC cấp xã	0,25 ngày làm việc
B2		Lãnh đạo phòng KTĐN/QLĐT NNS	0,5 ngày làm việc
B3		Chuyên viên phòng KTĐN/QLĐT NNS	08 ngày làm việc
B4		Lãnh đạo phòng KTĐN/QLĐT NNS	03 ngày làm việc
B5		Lãnh đạo Sở	03 ngày làm việc
B6		Chuyên viên phòng KTĐN/QLĐT NNS	0,25 ngày làm việc



3.2.2. Diễn giải sơ đồ

a) Hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, chuyển hồ sơ

- Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính tới Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã hoặc nộp trực tuyến trên Cổng dịch vụ công.

- Công chức của Sở Tài Chính làm việc tại Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã thực hiện kiểm tra thành phần, số lượng hồ sơ.

+ Nếu hồ sơ đầy đủ theo quy định thì tiếp nhận gửi giấy hẹn/mã hồ sơ cho tổ chức, cá nhân. Trong thời hạn 0,25 ngày kể từ khi tiếp nhận hồ sơ, bàn giao hồ sơ cho phòng Kinh tế đối ngoại/phòng Quản lý Đầu tư ngoài ngân sách.

+ Nếu hồ sơ không đầy đủ công chức tiếp nhận hồ sơ lập phiếu hướng dẫn bổ sung hồ sơ hoặc lập phiếu từ chối tiếp nhận hồ sơ nếu hồ sơ không đủ điều kiện.

b) Thẩm định và ký duyệt hồ sơ theo quy định

- Trưởng phòng Kinh tế đối ngoại/phòng Quản lý Đầu tư ngoài ngân sách phân công chuyên viên thẩm định hồ sơ.

- Thẩm định hồ sơ: Nếu hồ sơ chưa đủ điều kiện giải quyết, trình lãnh đạo Sở ký văn bản yêu cầu bổ sung hồ sơ nêu rõ lý do, nội dung theo mẫu Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ tại Thông tư 03/2025/TT-VPCP, trả lại hồ sơ đến Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã và văn bản yêu cầu sửa đổi bổ sung trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính. Thời gian thông báo trả lại hồ sơ không quá 03 ngày làm việc kể từ khi nhận hồ sơ. Thời hạn giải quyết được tính lại từ đầu sau khi nhận đủ hồ sơ.

- Trường hợp sau khi thẩm định không đủ điều kiện giải quyết trình lãnh đạo ký văn bản từ chối nêu rõ lý do không giải quyết hồ sơ, nội dung theo mẫu Phiếu từ chối giải quyết hồ sơ để gửi cho tổ chức, cá nhân quy định tại Thông tư 03/2025/TT-VPCP đến Trung tâm Phục vụ hành chính công. Thông báo được nhập vào mục trả kết quả của Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính. Thời hạn thông báo phải trong thời hạn giải quyết hồ sơ theo quy định.

- Nếu hồ sơ đủ điều kiện giải quyết: Chuyên viên thẩm định hồ sơ, báo cáo kết quả thẩm định hồ sơ với lãnh đạo phòng.

- Lãnh đạo phòng kiểm tra, xem xét kết quả thẩm định trình lãnh đạo sở phê duyệt kết quả giải quyết.

- Lãnh đạo Sở phê duyệt kết quả giải quyết, văn thư sở hoàn thiện quy trình lấy số, đóng dấu, chuyển kết quả cho chuyên viên thẩm định hồ sơ số hóa kết quả chuyển đến Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.

c) Trả kết quả

Bộ phận trả kết quả Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã kiểm tra kết quả điện tử và kết quả giấy, trường hợp đảm bảo đúng quy định thực hiện xác nhận tiến hành trả kết quả cho tổ chức, cá nhân trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích. Trường hợp kết quả giải quyết không đảm bảo đúng quy định chuyển trả lại Phòng Kinh tế đối ngoại/Phòng Đầu tư ngoài ngân sách hoàn thiện kết quả giải quyết theo quy định, sau khi hoàn thiện kết quả giải quyết thực hiện số hóa, chuyển đến Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã trả kết quả cho tổ chức, cá nhân.

4. Thủ tục chấp thuận chủ trương đầu tư thuộc thẩm quyền của Chủ tịch UBND cấp tỉnh (1.009645)

4.1. Thời hạn giải quyết: 16 ngày làm việc cụ thể:

- Trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ theo quy định, Sở Tài chính gửi hồ sơ lấy ý kiến thẩm định của các cơ quan có liên quan về những nội dung thuộc phạm vi quản lý nhà nước của cơ quan đó.

- Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đề nghị của Sở Tài chính cơ quan được lấy ý kiến có ý kiến thẩm định về nội dung thuộc phạm vi quản lý nhà nước của mình, gửi Sở Tài chính tổng hợp.

- Trong thời hạn 13 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, Sở Tài chính chủ trì cùng liên ngành (nếu có) thẩm định hồ sơ, tổng hợp, có báo cáo thẩm định gửi Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xem xét, chấp thuận (Trong trường hợp hồ sơ cần bổ sung, hoàn thiện thông báo cho đơn vị lập hồ sơ biết để hoàn thiện; trên cơ sở hồ sơ đã bổ sung hoàn thiện và đủ điều kiện để báo cáo Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xem xét, Sở Tài chính tổng hợp, có báo cáo thẩm định gửi Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xem xét, chấp thuận).

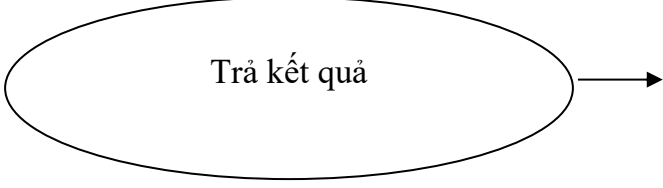
- Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ và báo cáo thẩm định, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xem xét chấp thuận chủ trương đầu tư.

4.2. Quy trình giải quyết:

4.2.1. Sơ đồ thực hiện:

Các bước thực hiện	Nội dung công việc	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	Hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ	- Trung tâm PVHCC TP - Trung tâm PVHCC cấp xã	0,25 ngày làm việc
B2	Phân công chuyên viên thụ lý, giải quyết hồ sơ	Lãnh đạo phòng QLĐT ngoài ngân sách/ KTĐN	0,25 ngày làm việc
B3	Thẩm định hồ sơ, xây dựng văn bản lấy ý kiến các sở, ban, ngành và UBND cấp xã nơi dự kiến thực hiện dự án và các cơ quan tại địa phương có liên quan và của Bộ Chỉ huy quân sự cấp tỉnh, Công an cấp tỉnh đối với dự án đầu tư thực hiện tại khu vực có ảnh hưởng đến quốc phòng, an ninh. Tổng hợp ý kiến các cơ quan liên quan, báo cáo lãnh đạo phòng dự thảo kết quả thẩm định	Chuyên viên Phòng QLĐT ngoài ngân sách/KTĐN	11,5 ngày làm việc

B4	Xem xét dự thảo, trình Lãnh đạo Sở báo cáo thẩm định	Lãnh đạo Phòng QLĐT ngoài ngân sách/ KTĐN	0,5 ngày làm việc
B5	Xem xét, trình Lãnh đạo UBND thành phố phê duyệt kết quả giải quyết hồ sơ	Lãnh đạo Sở	0,5 ngày làm việc
B6	Phân công thẩm tra hồ sơ	Lãnh đạo Phòng Xây dựng & Công thương - Văn phòng UBND TP	0,5 ngày làm việc
B7	Thẩm tra hồ sơ, trình Lãnh đạo Phòng xem xét phê duyệt kết quả giải quyết	Chuyên viên phòng Xây dựng & Công thương - Văn phòng UBND TP	01 ngày làm việc
B8	Xem xét hồ sơ, trình Lãnh đạo VP UBND thành phố	Lãnh đạo phòng Xây dựng & Công thương - Văn phòng UBND TP	0,25 ngày làm việc
B9	Xem xét, trình Chủ tịch UBND thành phố phê duyệt kết quả	Lãnh đạo Văn phòng UBND thành	0,25 ngày làm việc
B10	Phê duyệt kết quả	Chủ tịch UBND TP	0,75 ngày làm việc
B11	Chuyển kết quả đến Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã	Chuyên viên Văn phòng UBND TP	0,25 ngày làm việc

B12		- Trung tâm PVHCC TP - Trung tâm PVHCC cấp xã	Không tính thời gian
-----	--	--	----------------------

4.2.2. Diễn giải quy trình:

a) Hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, chuyển hồ sơ

- Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính tới Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã hoặc nộp trực tuyến trên Cổng dịch vụ công.

- Công chức của Sở Tài Chính làm việc tại Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã thực hiện kiểm tra thành phần, số lượng hồ sơ.

+ Nếu hồ sơ đầy đủ theo quy định thì tiếp nhận gửi giấy hẹn/mã hồ sơ cho tổ chức, cá nhân. Trong thời hạn 0,25 ngày kể từ khi tiếp nhận hồ sơ, bàn giao hồ sơ cho Phòng Kinh tế đối ngoại/Quản lý đầu tư ngoài ngân sách.

+ Nếu hồ sơ không đầy đủ công chức tiếp nhận hồ sơ lập phiếu hướng dẫn bổ sung hồ sơ hoặc lập phiếu từ chối tiếp nhận hồ sơ nếu hồ sơ không đủ điều kiện.

b) Thẩm định và ký duyệt hồ sơ theo quy định

- Trưởng phòng Kinh tế đối ngoại/Quản lý đầu tư ngoài ngân sách phân công chuyên viên thẩm định hồ sơ.

- Thẩm định hồ sơ: Nếu hồ sơ chưa đủ điều kiện giải quyết, trình lãnh đạo Sở ký văn bản yêu cầu bổ sung hồ sơ, nêu rõ lý do, nội dung theo mẫu Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ tại Thông tư 03/2025/TT-VPCP, trả lại hồ sơ đến Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã và văn bản yêu cầu sửa đổi bổ sung trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính. Thời gian thông báo trả lại hồ sơ không quá 03 ngày làm việc kể từ khi nhận hồ sơ. Thời hạn giải quyết được tính lại từ đầu sau khi nhận đủ hồ sơ.

- Trường hợp sau khi thẩm định không đủ điều kiện giải quyết trình lãnh đạo ký văn bản từ chối nêu rõ lý do không giải quyết hồ sơ, nội dung theo mẫu Phiếu từ chối giải quyết hồ sơ để gửi cho tổ chức, cá nhân quy định tại Thông tư 03/2025/TT-VPCP đến Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã. Thông báo được nhập vào mục trả kết quả của Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính. Thời hạn thông báo phải trong thời hạn giải quyết hồ sơ theo quy định.

- Nếu hồ sơ đủ điều kiện giải quyết:

Chuyên viên thẩm định hồ sơ, xây dựng văn bản lấy ý kiến các sở, ban, ngành và UBND cấp xã nơi dự kiến thực hiện dự án và các cơ quan tại địa phương có liên quan và của Bộ Chỉ huy quân sự cấp tỉnh, Công an cấp tỉnh đối với dự án đầu tư thực hiện tại khu vực có ảnh hưởng đến quốc phòng, an ninh trong thời hạn 0,5 ngày kể từ khi nhận hồ sơ.

Các cơ quan được xin ý kiến có ý kiến tham gia trong 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đề nghị của Sở Tài chính.

Chuyên viên tổng hợp ý kiến các cơ quan liên quan, báo cáo lãnh đạo phòng dự thảo kết quả thẩm định.

- Lãnh đạo phòng kiểm tra, xem xét kết quả thẩm định trình lãnh đạo sở ký Tờ trình

- Lãnh đạo Sở xem xét, ký Tờ trình trình Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt kết quả giải quyết.

- Phòng Xây dựng & Công thương - Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố thực hiện thẩm tra hồ sơ, báo cáo lãnh đạo Văn phòng UBND thành phố xem xét, trình Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt kết quả.

- Lãnh đạo Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt kết quả.

- Bộ phận Văn thư Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố cấp số, thời gian ban hành văn bản, đăng ký văn bản đi, đóng dấu, phát hành văn bản.

- Chuyên viên thẩm tra hồ sơ phòng Xây dựng & Công thương thực hiện số hóa kết quả giải quyết theo quy định chuyển kết quả đến Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã theo đúng thời gian quy định.

c) Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân

Bộ phận trả kết quả Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã kiểm tra kết quả điện tử và kết quả giấy, trường hợp đảm bảo đúng quy định thực hiện xác nhận tiến hành trả kết quả cho tổ chức, cá nhân trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích. Trường hợp kết quả giải quyết không đảm bảo đúng quy định chuyển trả lại chuyển trả lại Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố hoàn thiện kết quả giải quyết theo quy định, sau khi hoàn thiện kết quả giải quyết thực hiện số hóa, chuyển đến Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã trả kết quả cho tổ chức, cá nhân.

5. Thủ tục chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh (1.009646)

5.1. Thời hạn giải quyết:

*** 16 ngày làm việc đối với các trường hợp sau:**

Trường hợp 1: Điều chỉnh chung (Khoản 2 Điều 53 Nghị định số 96/2026/NĐ-CP).

Trường hợp 2: Điều chỉnh trong trường hợp nhà đầu tư chuyển nhượng một phần hoặc toàn bộ dự án đầu tư (Điều 57 Nghị định số 96/2026/NĐ-CP).

Trường hợp 3: Điều chỉnh dự án đầu tư trong trường hợp nhà đầu tư nhận chuyển nhượng dự án đầu tư là tài sản bảo đảm (Điều 58 Nghị định số 96/2026/NĐ-CP).

Trường hợp 4: Điều chỉnh dự án đầu tư trong trường hợp chia, tách, sáp nhập dự án đầu tư (Điều 59 Nghị định số 96/2026/NĐ-CP).

Trường hợp 5: Điều chỉnh dự án đầu tư trong trường hợp chia, tách, hợp nhất, sáp nhập, chuyển đổi loại hình tổ chức kinh tế (Điều 60 Nghị định số 96/2026/NĐ-CP).

Trường hợp 6: Điều chỉnh dự án đầu tư trong trường hợp sử dụng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất thuộc dự án đầu tư để góp vốn vào doanh nghiệp đối với dự án đầu tư (Điều 61 Nghị định số 96/2026/NĐ-CP).

Trường hợp 7: Điều chỉnh dự án đầu tư trong trường hợp sử dụng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất thuộc dự án đầu tư để hợp tác kinh doanh đối với dự án đầu tư (Điều 62 Nghị định số 96/2026/NĐ-CP).

Trong đó:

- Trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ theo quy định, Sở Tài chính gửi hồ sơ lấy ý kiến thẩm định của các cơ quan có liên quan về những nội dung thuộc phạm vi quản lý nhà nước của cơ quan đó.

- Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đề nghị của Sở Tài chính cơ quan được lấy ý kiến có ý kiến thẩm định về nội dung thuộc phạm vi quản lý nhà nước của mình, gửi Sở Tài chính tổng hợp.

- Trong thời hạn 13 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, Sở Tài chính chủ trì cùng liên ngành (nếu có) thẩm định hồ sơ, tổng hợp, có báo cáo thẩm định gửi Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xem xét, chấp thuận (Trong trường hợp hồ sơ cần bổ sung, hoàn thiện thông báo cho đơn vị lập hồ sơ biết để hoàn thiện; trên cơ sở hồ sơ đã bổ sung hoàn thiện và đủ điều kiện để báo cáo Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xem xét, Sở Tài chính tổng hợp, có báo cáo thẩm định gửi Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xem xét, chấp thuận).

- Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ và báo cáo thẩm định, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xem xét chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư.

*** 8,5 ngày làm việc đối với trường hợp 8: Điều chỉnh dự án đầu tư theo bản án, quyết định của tòa án, trọng tài (Điều 63 Nghị định số 96/2026/NĐ-CP). Trong đó:**

- Trong thời hạn 5,5 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, Sở Tài chính căn cứ bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật của tòa án, trọng tài trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh để quyết định chấp thuận điều chỉnh;

- Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đề nghị của Sở Tài chính, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định chấp thuận điều chỉnh.

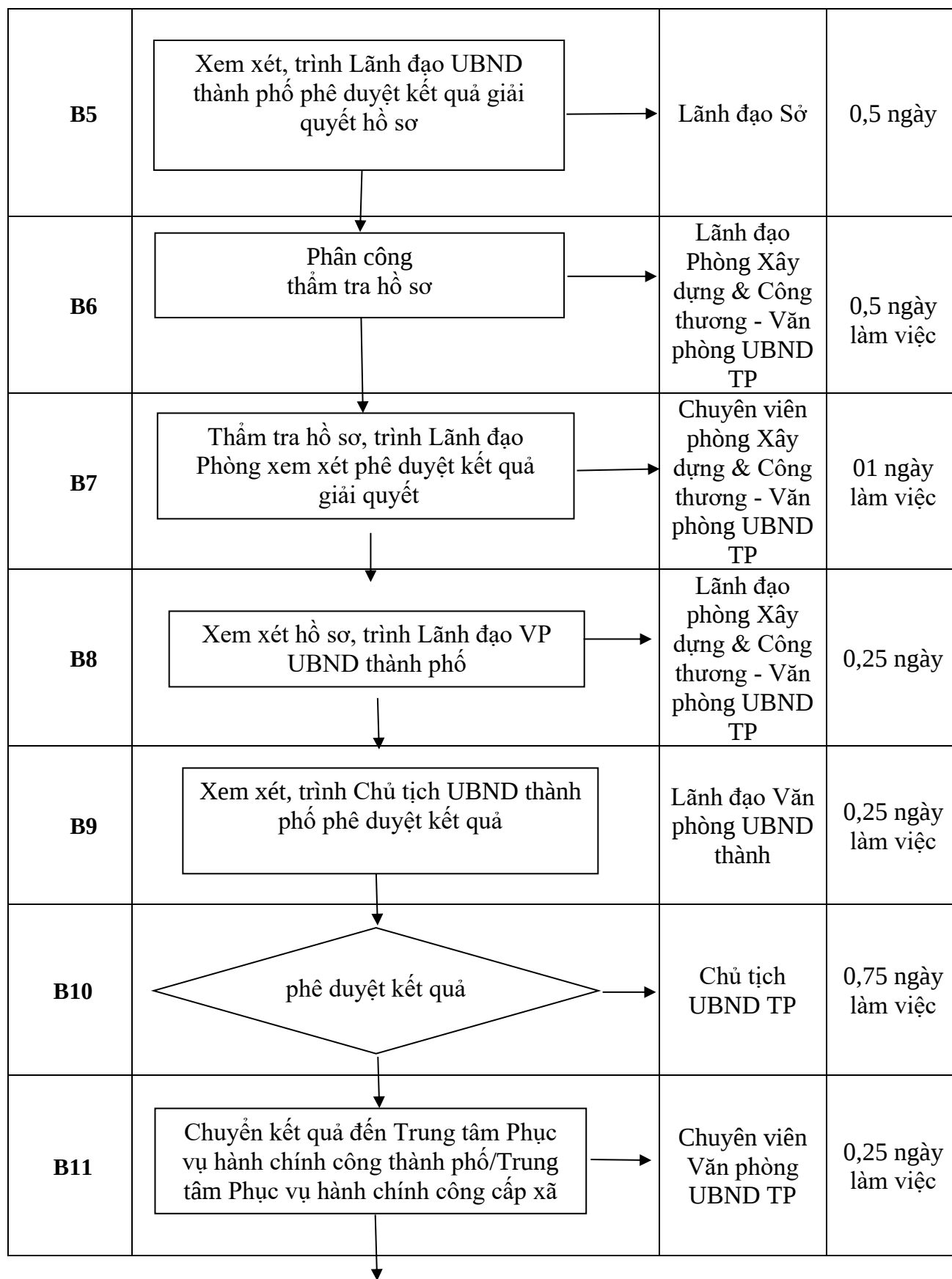
*** 05 ngày làm việc đối với trường hợp 9:** Điều chỉnh tiến độ thực hiện, thời hạn hoạt động của dự án đầu tư trong trường hợp quy định tại khoản 5 Điều 28 Nghị định số 96/2026/NĐ-CP hoặc nhà đầu tư có nhu cầu cập nhật thông tin về địa điểm thực hiện dự án đầu tư trên cơ sở sắp xếp đơn vị hành chính và tổ chức chính quyền địa phương hai cấp (Khoản 3 Điều 53 Nghị định số 96/2026/NĐ-CP)

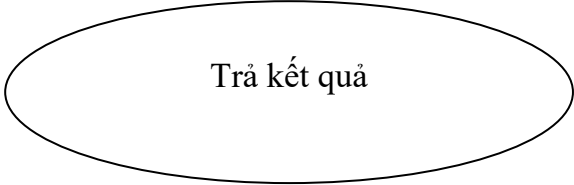
5.2. Quy trình giải quyết:

5.2.1. Sơ đồ thực hiện:

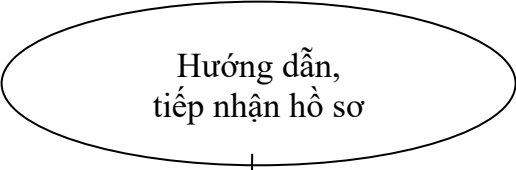
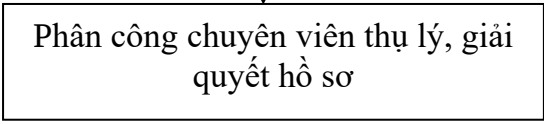
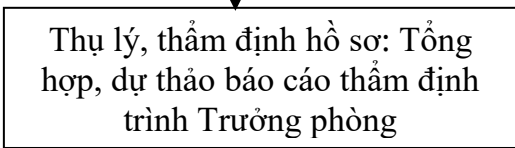
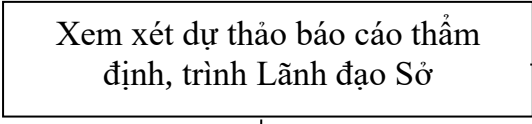
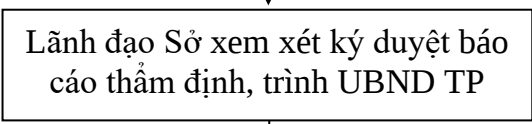
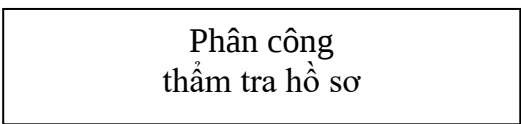
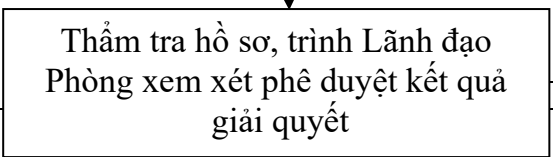
* Từ trường hợp 1 đến trường hợp 7

Các bước thực hiện	Nội dung công việc	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	Hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ	- Trung tâm PVHCC TP - Trung tâm PVHCC cấp xã	0,25 ngày làm việc
B2	Phân công chuyên viên thụ lý, giải quyết hồ sơ	Lãnh đạo phòng QLĐT ngoài ngân sách/ KTĐN	0,25 ngày làm việc
B3	Thẩm định hồ sơ, xây dựng văn bản lấy ý cơ quan nhà nước có thẩm quyền. Tổng hợp ý kiến các cơ quan liên quan, báo cáo lãnh đạo phòng dự thảo kết quả thẩm định	Chuyên viên Phòng QLĐT ngoài ngân sách/KTĐN	11,5 ngày làm việc
B4	Xem xét dự thảo, trình Lãnh đạo Sở báo cáo thẩm định	Lãnh đạo Phòng QLĐT ngoài ngân sách/ KTĐN	0,5 ngày



B12		- Trung tâm PVHCC TP - Trung tâm PVHCC cấp xã	Không tính thời gian
------------	---	--	----------------------

*** Trường hợp 8**

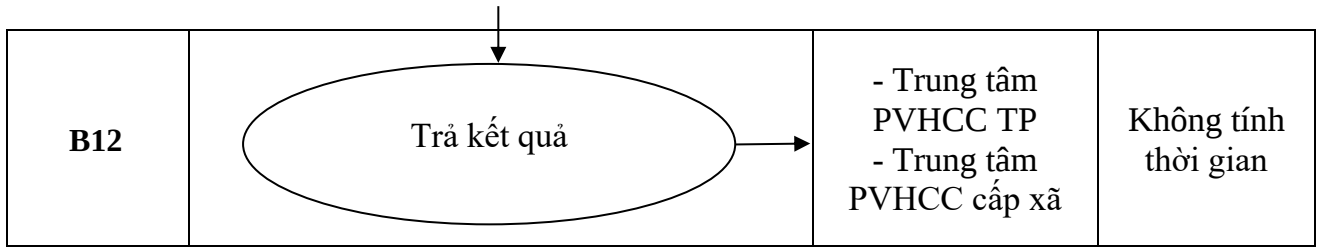
Các bước thực hiện	Nội dung công việc	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1		Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố	0,25 ngày làm việc
B2		Lãnh đạo Phòng QLĐT ngoài ngân sách/KTĐN	0,5 ngày làm việc
B3		Chuyên viên Phòng QLĐT ngoài ngân sách/ KTĐN	3,5 ngày làm việc
B4		Lãnh đạo Phòng QLĐT ngoài ngân sách/ KTĐN	0,5 ngày làm việc
B5		Lãnh đạo Sở	0,75 ngày làm việc
B6		Lãnh đạo Phòng Xây dựng & Công thương - Văn phòng UBND TP	0,5 ngày làm việc
B7		Chuyên viên phòng Xây dựng & Công thương -	01 ngày làm việc

		Văn phòng UBND TP	
B8	Xem xét hồ sơ, trình Lãnh đạo UBND thành phố xem xét phê duyệt kết quả	Lãnh đạo phòng Xây dựng & Công thương - Văn phòng UBND TP	0,25 ngày
B9	Xem xét, trình Chủ tịch UBND thành phố phê duyệt kết quả	Lãnh đạo Văn phòng UBND thành	0,25 ngày làm việc
B10	Phê duyệt kết quả	Chủ tịch UBND TP	0,75 ngày làm việc
B11	Chuyển kết quả đến Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã	Chuyên viên Văn phòng UBND TP	0,25 ngày làm việc
B12	Trả kết quả	- Trung tâm PVHCC TP - Trung tâm PVHCC cấp xã	Không tính thời gian

*** Trường hợp 9**

Các bước thực hiện	Nội dung công việc	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	Hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ	- Trung tâm PVHCC TP - Trung tâm PVHCC cấp xã	0,25 ngày làm việc
B2	Phân công chuyên viên thụ lý, giải quyết hồ sơ	Lãnh đạo Phòng QLĐT ngoài ngân sách/KTĐN	0,25 ngày làm việc

B3	Thụ lý, thẩm định hồ sơ: Tổng hợp, dự thảo báo cáo thẩm định trình Trưởng phòng	Chuyên viên Phòng QLĐT ngoài ngân sách/ KTĐN	01 ngày làm việc
B4	Xem xét dự thảo báo cáo thẩm định, trình Lãnh đạo Sở	Lãnh đạo Phòng QLĐT ngoài ngân sách/ KTĐN	0,25 ngày làm việc
B5	Lãnh đạo Sở xem xét ký duyệt báo cáo thẩm định, trình UBND TP	Lãnh đạo Sở	0,25 ngày làm việc
B6	Phân công thẩm tra hồ sơ	Lãnh đạo Phòng Xây dựng & Công thương - Văn phòng UBND TP	0,5 ngày làm việc
B7	Thẩm tra hồ sơ, trình Lãnh đạo Phòng xem xét phê duyệt kết quả giải quyết	Chuyên viên phòng Xây dựng & Công thương - Văn phòng UBND TP	01 ngày làm việc
B8	Xem xét hồ sơ, trình Lãnh đạo UBND thành phố xem xét phê duyệt kết quả	Lãnh đạo phòng Xây dựng & Công thương - Văn phòng UBND TP	0,25 ngày
B9	Xem xét, trình Chủ tịch UBND thành phố phê duyệt kết quả	Lãnh đạo Văn phòng UBND thành	0,25 ngày làm việc
B10	Phê duyệt kết quả	Chủ tịch UBND TP	0,75 ngày làm việc
B11	Chuyển kết quả đến Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã	Chuyên viên Văn phòng UBND TP	0,25 ngày làm việc



5.2.2. Diễn giải sơ đồ

a) Hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, chuyển hồ sơ

- Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính tới Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã hoặc nộp trực tuyến trên Cổng dịch vụ công.

- Công chức của Sở Tài Chính làm việc tại Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã thực hiện kiểm tra thành phần, số lượng hồ sơ.

+ Nếu hồ sơ đầy đủ theo quy định thì tiếp nhận gửi giấy hẹn/mã hồ sơ cho tổ chức, cá nhân. Trong thời hạn 0,25 ngày kể từ khi tiếp nhận hồ sơ, bàn giao hồ sơ cho Phòng Kinh tế đối ngoại/Quản lý đầu tư ngoài ngân sách.

+ Nếu hồ sơ không đầy đủ công chức tiếp nhận hồ sơ lập phiếu hướng dẫn bổ sung hồ sơ hoặc lập phiếu từ chối tiếp nhận hồ sơ nếu hồ sơ không đủ điều kiện.

b) Thẩm định và ký duyệt hồ sơ theo quy định

- Trưởng phòng Kinh tế đối ngoại/Quản lý đầu tư ngoài ngân sách phân công chuyên viên thẩm định hồ sơ.

- Thẩm định hồ sơ: Nếu hồ sơ chưa đủ điều kiện giải quyết, trình lãnh đạo Sở ký văn bản yêu cầu bổ sung hồ sơ, nêu rõ lý do, nội dung theo mẫu Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ tại Thông tư 03/2025/TT-VPCP, trả lại hồ sơ đến Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã và văn bản yêu cầu sửa đổi bổ sung trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính. Thời gian thông báo trả lại hồ sơ không quá 01 ngày làm việc đối với trường hợp; 02 ngày đối với trường hợp 8; 3 ngày làm việc đối với trường hợp 1, 2, 3, 4, 5, 6 7

kể từ khi nhận hồ sơ. Thời hạn giải quyết được tính lại từ đầu sau khi nhận đủ hồ sơ.

- Trường hợp sau khi thẩm định không đủ điều kiện giải trình lãnh đạo sở ký văn bản từ chối nêu rõ lý do không giải quyết hồ sơ, nội dung theo mẫu Phiếu từ chối giải quyết hồ sơ để gửi cho tổ chức, cá nhân quy định tại Thông tư 03/2025/TT-VPCP đến Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã. Thông báo được nhập vào mục trả kết quả của Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính. Thời hạn thông báo phải trong thời hạn giải quyết hồ sơ theo quy định.

- Nếu hồ sơ đủ điều kiện giải quyết:

+ *Từ trường hợp 1 đến trường hợp 7:*

Chuyên viên thẩm định hồ sơ, xây dựng văn bản lấy ý kiến các sở, ban, ngành và UBND cấp xã nơi dự kiến thực hiện dự án và các cơ quan tại địa phương có liên quan trong thời hạn 0,5 ngày kể từ khi nhận hồ sơ.

Các cơ quan được xin ý kiến có ý kiến tham gia trong 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đề nghị của Sở Tài chính.

Chuyên viên tổng hợp ý kiến các cơ quan liên quan, báo cáo lãnh đạo phòng dự thảo kết quả thẩm định.

- Lãnh đạo phòng kiểm tra, xem xét kết quả thẩm định trình lãnh đạo sở ký Tờ trình

- Lãnh đạo Sở xem xét, ký Tờ trình trình Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt kết quả giải quyết.

- Phòng Xây dựng & Công thương - Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố thực hiện thẩm tra hồ sơ, báo cáo lãnh đạo Văn phòng UBND thành phố xem xét, trình Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt kết quả.

- Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt kết quả.

- Bộ phận Văn thư Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố cấp số, thời gian ban hành văn bản, đăng ký văn bản đi, đóng dấu, phát hành văn bản.

- Chuyên viên thẩm tra hồ sơ phòng Xây dựng & Công thương thực hiện số hóa kết quả giải quyết theo quy định chuyển kết quả đến Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã theo đúng thời gian quy định.

+ Trường hợp 8, 9

Nếu hồ sơ đủ điều kiện, chuyên viên thẩm định hồ sơ, báo cáo kết quả thẩm định hồ sơ với lãnh đạo phòng.

- Lãnh đạo phòng kiểm tra, xem xét kết quả thẩm định trình lãnh đạo sở ký Tờ trình

- Lãnh đạo Sở xem xét, ký Tờ trình trình Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt kết quả giải quyết.

- Phòng Xây dựng & Công thương - Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố thực hiện thẩm tra hồ sơ, báo cáo lãnh đạo Văn phòng UBND thành phố xem xét, trình Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt kết quả.

- Lãnh đạo Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt kết quả.

- Bộ phận Văn thư Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố cấp số, thời gian ban hành văn bản, đăng ký văn bản đi, đóng dấu, phát hành văn bản.

Chuyên viên thẩm tra hồ sơ phòng Xây dựng & Công thương thực hiện số hóa kết quả giải quyết theo quy định chuyển kết quả đến Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã theo đúng thời gian quy định.

c) Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân

Bộ phận trả kết quả Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã kiểm tra kết quả điện tử và kết quả giấy, trường hợp đảm bảo đúng quy định thực hiện xác nhận tiến hành trả kết quả cho tổ chức, cá nhân trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích. Trường hợp kết quả giải quyết không đảm bảo đúng quy định chuyển trả lại chuyển trả lại Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố hoàn thiện kết quả giải quyết theo quy định, sau khi hoàn thiện kết quả giải quyết thực hiện số hóa, chuyển đến Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã trả kết quả cho tổ chức, cá nhân.

6. Thủ tục chấp thuận nhà đầu tư thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh (1.009642)

6.1. Thời hạn giải quyết: 16 ngày làm việc, cụ thể:

- Trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ theo quy định, Sở Tài chính gửi hồ sơ lấy ý kiến thẩm định của các cơ quan có liên quan về những nội dung thuộc phạm vi quản lý nhà nước của cơ quan đó.

- Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đề nghị của Sở Tài chính cơ quan được lấy ý kiến có ý kiến thẩm định về nội dung thuộc phạm vi quản lý nhà nước của mình, gửi Sở Tài chính tổng hợp.

- Trong thời hạn 13 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, Sở Tài chính chủ trì cùng liên ngành (nếu có) thẩm định hồ sơ, tổng hợp, có báo cáo thẩm định gửi Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xem xét, chấp thuận (Trong trường hợp hồ sơ cần bổ sung, hoàn thiện thông báo cho đơn vị lập hồ sơ biết để hoàn thiện; trên cơ sở hồ sơ đã bổ sung hoàn thiện và đủ điều kiện để báo cáo Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xem xét, Sở Tài chính tổng hợp, có báo cáo thẩm định gửi Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xem xét, chấp thuận).

- Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ và báo cáo thẩm định, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xem xét chấp thuận nhà đầu tư.

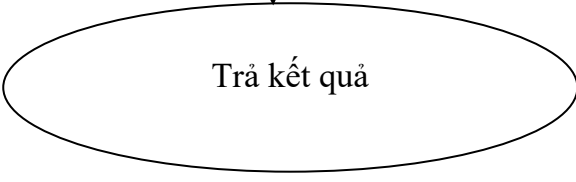
6.2. Quy trình giải quyết:

6.2.1. Sơ đồ thực hiện:

Các bước thực hiện	Nội dung công việc	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	Hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ	- Trung tâm PVHCC TP - Trung tâm PVHCC cấp xã	0,25 ngày làm việc
B2	phân công chuyên viên thụ lý, giải quyết hồ sơ	Lãnh đạo phòng QLĐT ngoài ngân sách/ KTĐN	0,25 ngày làm việc
B3	Thẩm định hồ sơ, xây dựng văn bản cơ quan tại địa phương có liên quan Bộ Chỉ huy quân sự cấp tỉnh, Công an cấp tỉnh đối với dự án đầu tư thực hiện tại khu vực có ảnh hưởng đến quốc phòng, an ninh. Tổng hợp ý kiến các cơ quan liên quan, báo cáo lãnh đạo phòng dự thảo kết quả thẩm định	Chuyên viên Phòng QLĐT ngoài ngân sách/KTĐN	11,5 ngày làm việc



B4	Xem xét dự thảo, trình Lãnh đạo Sở báo cáo thẩm định	Lãnh đạo Phòng QLĐT ngoài ngân sách/ KTĐN	0,5 ngày làm việc
B5	Xem xét, trình Lãnh đạo UBND thành phố phê duyệt kết quả giải quyết hồ sơ	Lãnh đạo Sở	0,5 ngày làm việc
B6	Phân công thẩm tra hồ sơ	Lãnh đạo Phòng Xây dựng & Công thương - Văn phòng UBND TP	0,5 ngày làm việc
B7	Thẩm tra hồ sơ, trình Lãnh đạo Phòng xem xét phê duyệt kết quả giải quyết	Chuyên viên phòng Xây dựng & Công thương - Văn phòng UBND TP	01 ngày làm việc
B8	Xem xét hồ sơ, trình Lãnh đạo UBND thành phố xem xét phê duyệt kết quả	Lãnh đạo phòng Xây dựng & Công thương - Văn phòng UBND TP	0,25 ngày làm việc
B9	Xem xét, trình lãnh đạo UBND thành phố phê duyệt kết quả	Lãnh đạo Văn phòng UBND thành	0,25 ngày làm việc
B10	phê duyệt kết quả	Chủ tịch UBND TP	0,75 ngày làm việc
B11	Chuyển kết quả đến Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã	Chuyên viên Văn phòng UBND TP	0,25 ngày làm việc

B12		- Trung tâm PVHCC TP - Trung tâm PVHCC cấp xã	Không tính thời gian
-----	---	--	----------------------

6.2.2. Diễn giải sơ đồ

a) Hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, chuyển hồ sơ

- Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính tới Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã hoặc nộp trực tuyến trên Cổng dịch vụ công.

- Công chức của Sở Tài Chính làm việc tại Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã thực hiện kiểm tra thành phần, số lượng hồ sơ.

+ Nếu hồ sơ đầy đủ theo quy định thì tiếp nhận gửi giấy hẹn/mã hồ sơ cho tổ chức, cá nhân. Trong thời hạn 0,25 ngày kể từ khi tiếp nhận hồ sơ, bàn giao hồ sơ cho Phòng Kinh tế đối ngoại/Quản lý đầu tư ngoài ngân sách.

+ Nếu hồ sơ không đầy đủ công chức tiếp nhận hồ sơ lập phiếu hướng dẫn bổ sung hồ sơ hoặc lập phiếu từ chối tiếp nhận hồ sơ nếu hồ sơ không đủ điều kiện.

b) Thẩm định và ký duyệt hồ sơ theo quy định

- Trưởng phòng Kinh tế đối ngoại/Quản lý đầu tư ngoài ngân sách phân công chuyên viên thẩm định hồ sơ.

- Thẩm định hồ sơ: Nếu hồ sơ chưa đủ điều kiện giải quyết, trình lãnh đạo Sở ký văn bản yêu cầu bổ sung hồ sơ nêu rõ lý do, nội dung theo mẫu Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ tại Thông tư 03/2025/TT-VPC, trả lại hồ sơ đến Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã và văn bản yêu cầu sửa đổi bổ sung trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính. Thời gian thông báo trả lại hồ sơ không quá 03 ngày làm việc kể từ khi nhận hồ sơ. Thời hạn giải quyết được tính lại từ đầu sau khi nhận đủ hồ sơ.

- Trường hợp sau khi thẩm định không đủ điều kiện giải quyết trình lãnh đạo sở ký từ chối văn bản nêu rõ lý do không giải quyết hồ sơ, nội dung theo mẫu Phiếu từ chối giải quyết hồ sơ để gửi cho tổ chức, cá nhân quy định tại Thông tư 03/2025/TT-VPCP đến Trung tâm Phục vụ hành chính công. Thông báo được nhập vào mục trả kết quả của Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính. Thời hạn thông báo phải trong thời hạn giải quyết hồ sơ theo quy định.

- Nếu hồ sơ đủ điều kiện giải quyết:

Chuyên viên thẩm định hồ sơ, xây dựng văn bản lấy ý kiến cơ quan tại địa phương có liên quan và của Bộ Chỉ huy quân sự cấp tỉnh, Công an cấp tỉnh đối với dự án đầu tư thực hiện tại khu vực có ảnh hưởng đến quốc phòng, an ninh trong thời hạn 0,5 ngày làm việc kể từ khi nhận hồ sơ.

Các cơ quan được xin ý kiến có ý kiến tham gia trong 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đề nghị của Sở Tài chính.

Chuyên viên tổng hợp ý kiến các cơ quan liên quan, báo cáo lãnh đạo phòng dự thảo kết quả thẩm định.

- Lãnh đạo phòng kiểm tra, xem xét kết quả thẩm định trình lãnh đạo sở ký Tờ trình

- Lãnh đạo Sở xem xét, ký Tờ trình trình Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt kết quả giải quyết.

- Phòng Xây dựng & Công thương - Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố thực hiện thẩm tra hồ sơ, báo cáo lãnh đạo Văn phòng UBND thành phố xem xét, trình Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt kết quả.

- Lãnh đạo Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt kết quả.

- Bộ phận Văn thư Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố cấp số, thời gian ban hành văn bản, đăng ký văn bản đi, đóng dấu, phát hành văn bản.

Chuyên viên thẩm tra hồ sơ phòng Xây dựng & Công thương thực hiện số hóa kết quả giải quyết theo quy định chuyển kết quả đến Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã theo đúng thời gian quy định.

c) Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân

Bộ phận trả kết quả Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã kiểm tra kết quả điện tử và kết quả giấy, trường hợp đảm bảo đúng quy định thực hiện xác nhận tiến hành trả kết quả cho tổ chức, cá nhân trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích. Trường hợp kết quả giải quyết không đảm bảo đúng quy định chuyển trả lại chuyển trả lại Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố hoàn thiện kết quả giải quyết theo quy định, sau khi hoàn thiện kết quả giải quyết thực hiện số hóa, chuyển đến Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã trả kết quả cho tổ chức, cá nhân.

7. Thủ tục điều chỉnh Quyết định chấp thuận nhà đầu tư thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh (1.009644)

7.1. Thời hạn giải quyết: 16 ngày làm việc, cụ thể:

- Trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ theo quy định, Sở Tài chính gửi hồ sơ lấy ý kiến thẩm định của các cơ quan có liên quan về những nội dung thuộc phạm vi quản lý nhà nước của cơ quan đó.

- Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đề nghị của Sở Tài chính cơ quan được lấy ý kiến có ý kiến thẩm định về nội dung thuộc phạm vi quản lý nhà nước của mình, gửi Sở Tài chính tổng hợp.

- Trong thời hạn 13 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, Sở Tài chính chủ trì cùng liên ngành (nếu có) thẩm định hồ sơ, tổng hợp, có báo cáo thẩm định gửi Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xem xét, chấp thuận điều chỉnh chấp thuận nhà đầu tư. (Trong trường hợp hồ sơ cần bổ sung, hoàn thiện thông báo cho đơn vị lập hồ sơ biết để hoàn thiện; trên cơ sở hồ sơ đã bổ sung hoàn thiện và đủ điều kiện để báo cáo Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xem xét, Sở Tài chính tổng hợp, có báo cáo thẩm định gửi Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xem xét, chấp thuận).

- Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ và báo cáo thẩm định, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xem xét điều chỉnh chấp thuận nhà đầu tư.

7.2. Quy trình giải quyết:

7.2.1. Sơ đồ thực hiện:

Các bước thực hiện	Nội dung công việc	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	Hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ	- Trung tâm PVHCC TP - Trung tâm PVHCC cấp xã	0,25 ngày làm việc
B2	Phân công chuyên viên thụ lý, giải quyết hồ sơ	Lãnh đạo phòng QLĐT ngoài ngân sách/KTĐN	0,25 ngày làm việc
B3	Thẩm định hồ sơ, xây dựng văn bản lấy ý kiến cơ quan nhà nước có thẩm quyền. Tổng hợp ý kiến các cơ quan liên quan, báo cáo lãnh đạo phòng dự thảo kết quả thẩm định	Chuyên viên Phòng QLĐT ngoài ngân sách/KTĐN	11,5 ngày làm việc

B4	Xem xét dự thảo, trình Lãnh đạo Sở báo cáo thẩm định	Lãnh đạo Phòng QLĐT ngoài ngân sách/ KTĐN	0,5 ngày làm việc
B5	Xem xét, trình Lãnh đạo UBND thành phố phê duyệt kết quả giải quyết hồ sơ	Lãnh đạo Sở	0,5 ngày làm việc
B6	Phân công thẩm tra hồ sơ	Lãnh đạo Phòng Xây dựng & Công thương - Văn phòng UBND TP	0,5 ngày làm việc
B7	Thẩm tra hồ sơ, trình Lãnh đạo Phòng xem xét phê duyệt kết quả giải quyết	Chuyên viên phòng Xây dựng & Công thương - Văn phòng UBND TP	01 ngày làm việc
B8	Xem xét hồ sơ, trình Lãnh đạo UBND thành phố xem xét phê duyệt kết quả	Lãnh đạo phòng, Xây dựng & Công thương - Văn phòng UBND TP	0,25 ngày làm việc
B9	Xem xét, trình Chủ tịch UBND thành phố phê duyệt kết quả	Lãnh đạo Văn phòng UBND thành	0,25 ngày làm việc
B10	Phê duyệt kết quả	Chủ tịch UBND TP	0,75 ngày làm việc

B11	Chuyển kết quả đến Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã	Chuyên viên Văn phòng UBND TP	0,25 ngày làm việc
B12	Trả kết quả	- Trung tâm PVHCC TP - Trung tâm PVHCC cấp xã	Không tính thời gian

7.2.2. Diễn giải sơ đồ

a) Hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, chuyển hồ sơ

- Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính tới Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã hoặc nộp trực tuyến trên Cổng dịch vụ công.

- Công chức của Sở Tài Chính làm việc tại Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã thực hiện kiểm tra thành phần, số lượng hồ sơ.

+ Nếu hồ sơ đầy đủ theo quy định thì tiếp nhận gửi giấy hẹn/mã hồ sơ cho tổ chức, cá nhân. Trong thời hạn 0,25 ngày kể từ khi tiếp nhận hồ sơ, bàn giao hồ sơ cho Phòng Kinh tế đối ngoại/Quản lý đầu tư ngoài ngân sách.

+ Nếu hồ sơ không đầy đủ công chức tiếp nhận hồ sơ lập phiếu hướng dẫn bổ sung hồ sơ hoặc lập phiếu từ chối tiếp nhận hồ sơ nếu hồ sơ không đủ điều kiện.

b) Thẩm định và ký duyệt hồ sơ theo quy định

- Trưởng phòng Kinh tế đối ngoại/Quản lý đầu tư ngoài ngân sách phân công chuyên viên thẩm định hồ sơ.

- Thẩm định hồ sơ: Nếu hồ sơ chưa đủ điều kiện giải quyết, trình lãnh đạo Sở ký văn bản yêu cầu bổ sung hồ sơ, nêu rõ lý do, nội dung theo mẫu Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ tại Thông tư 03/2025/TT-VPCP, trả lại hồ sơ đến Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã và văn bản yêu cầu sửa đổi bổ sung trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính. Thời gian thông báo trả lại hồ sơ không quá 01 ngày (ngày làm việc) kể từ khi nhận hồ sơ. Thời hạn giải quyết được tính lại từ đầu sau khi nhận đủ hồ sơ.

- Trường hợp sau khi thẩm định không đủ điều kiện giải quyết trình lãnh đạo ký văn bản từ chối nêu rõ lý do không giải quyết hồ sơ, nội dung theo mẫu Phiếu từ chối giải quyết hồ sơ để gửi cho tổ chức, cá nhân quy định tại Thông tư 03/2025/TT-VPCP đến Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/Trung tâm Phục vụ hành chính công

cấp xã. Thông báo được nhập vào mục trả kết quả của Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính. Thời hạn thông báo phải trong thời hạn giải quyết hồ sơ theo quy định.

- Nếu hồ sơ đủ điều kiện giải quyết:

Chuyên viên thẩm định hồ sơ, xây dựng văn bản lấy ý kiến cơ quan nhà nước có thẩm quyền trong thời hạn 0,5 ngày làm việc kể từ khi nhận hồ sơ.

Các cơ quan được xin ý kiến có ý kiến tham gia trong 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đề nghị của Sở Tài chính.

Chuyên viên tổng hợp ý kiến các cơ quan liên quan, báo cáo lãnh đạo phòng dự thảo kết quả thẩm định.

- Lãnh đạo phòng kiểm tra, xem xét kết quả thẩm định trình lãnh đạo sở ký Tờ trình

- Lãnh đạo Sở xem xét, ký Tờ trình trình Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt kết quả giải quyết.

- Phòng Xây dựng & Công thương - Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố thực hiện thẩm tra hồ sơ, báo cáo lãnh đạo Văn phòng UBND thành phố xem xét, trình Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt kết quả.

- Lãnh đạo Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt kết quả.

- Bộ phận Văn thư Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố cấp số, thời gian ban hành văn bản, đăng ký văn bản đi, đóng dấu, phát hành văn bản.

Chuyên viên thẩm tra hồ sơ phòng Xây dựng & Công thương thực hiện số hóa kết quả giải quyết theo quy định chuyển kết quả đến Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã theo đúng thời gian quy định.

c) Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân

Bộ phận trả kết quả Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã kiểm tra kết quả điện tử và kết quả giấy, trường hợp đảm bảo đúng quy định thực hiện xác nhận tiến hành trả kết quả cho tổ chức, cá nhân trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích. Trường hợp kết quả giải quyết không đảm bảo đúng quy định chuyển trả lại chuyển trả lại Văn phòng UBND thành phố hoàn thiện kết quả giải quyết theo quy định, sau khi hoàn thiện kết quả giải quyết thực hiện số hóa, chuyển đến Trung tâm phục vụ hành chính công trả kết quả cho tổ chức, cá nhân.

8. Thủ tục gia hạn thời hạn hoạt động của dự án đầu tư thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh (1.009659)

8.1. Thời hạn giải quyết: 16 ngày làm việc, cụ thể:

Trong thời hạn 13 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, Sở Tài chính tổng hợp, có báo cáo thẩm định gửi Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ và báo cáo thẩm định, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xem xét điều chỉnh chủ trương đầu tư.

8.2. Quy trình giải quyết:

8.2.1. Sơ đồ thực hiện:

Các bước thực hiện	Nội dung công việc	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	Hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ	- Trung tâm PVHCC TP - Trung tâm PVHCC cấp xã	0,25 ngày làm việc
B2	phân công chuyên viên thụ lý, giải quyết hồ sơ	Lãnh đạo phòng QLĐT ngoài ngân sách/ KTĐN	0,25 ngày làm việc
B3	Thẩm định hồ sơ, xây dựng văn bản lấy ý kiến cơ quan quản lý đất đai và các cơ quan có liên quan. Tổng hợp ý kiến các cơ quan liên quan, báo cáo lãnh đạo phòng dự thảo kết quả thẩm định	Chuyên viên Phòng QLĐT ngoài ngân sách/KTĐN	11,5 ngày làm việc
B4	Xem xét dự thảo, trình Lãnh đạo Sở báo cáo thẩm định	Lãnh đạo Phòng QLĐT ngoài ngân sách/ KTĐN	0,5 ngày làm việc
B5	Xem xét, trình Lãnh đạo UBND thành phố phê duyệt kết quả giải quyết hồ sơ	Lãnh đạo Sở	0,5 ngày làm việc



B6	Phân công thăm tra hồ sơ	Lãnh đạo Phòng Xây dựng & Công thương - Văn phòng UBND TP	0,5 ngày làm việc
B7	Thăm tra hồ sơ, trình Lãnh đạo Phòng xem xét phê duyệt kết quả giải quyết	Chuyên viên phòng Xây dựng & Công thương - Văn phòng UBND TP	01 ngày làm việc
B8	Xem xét hồ sơ, trình Lãnh đạo UBND thành phố xem xét phê duyệt kết quả	Lãnh đạo phòng Xây dựng & Công thương - Văn phòng UBND TP	0,25 ngày làm việc
B9	Xem xét, trình Chủ tịch UBND thành phố phê duyệt kết quả	Lãnh đạo Văn phòng UBND thành	0,25 ngày làm việc
B10	phê duyệt kết quả	Chủ tịch UBND TP	0,75 ngày làm việc
B11	Chuyển kết quả đến Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã	Văn phòng UBND TP	0,25 ngày làm việc
B12	Trả kết quả	- Trung tâm PVHCC TP - Trung tâm PVHCC cấp xã	Không tính thời gian

8.2.2. Diễn giải sơ đồ

a) Hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, chuyển hồ sơ

- Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính tới Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã hoặc nộp trực tuyến trên Cổng dịch vụ công.

- Công chức của Sở Tài Chính làm việc tại Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã thực hiện kiểm tra thành phần, số lượng hồ sơ.

+ Nếu hồ sơ đầy đủ theo quy định thì tiếp nhận gửi giấy hẹn/mã hồ sơ cho tổ chức, cá nhân. Trong thời hạn 0,25 ngày kể từ khi tiếp nhận hồ sơ, bàn giao hồ sơ cho Phòng Kinh tế đối ngoại/Quản lý đầu tư ngoài ngân sách.

+ Nếu hồ sơ không đầy đủ công chức tiếp nhận hồ sơ lập phiếu hướng dẫn bổ sung hồ sơ hoặc lập phiếu từ chối tiếp nhận hồ sơ nếu hồ sơ không đủ điều kiện.

b) Thẩm định và ký duyệt hồ sơ theo quy định

- Trưởng phòng Kinh tế đối ngoại/Quản lý đầu tư ngoài ngân sách phân công chuyên viên thẩm định hồ sơ.

- Thẩm định hồ sơ: Nếu hồ sơ chưa đủ điều kiện giải quyết, trình lãnh đạo Sở ký văn bản yêu cầu bổ sung hồ sơ, nêu rõ lý do, nội dung theo mẫu Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ tại Thông tư 03/2025/TT-VPCP, trả lại hồ sơ đến Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã và văn bản yêu cầu sửa đổi bổ sung trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính. Thời gian thông báo trả lại hồ sơ không quá 03 ngày làm việc kể từ khi nhận hồ sơ. Thời hạn giải quyết được tính lại từ đầu sau khi nhận đủ hồ sơ.

- Trường hợp sau khi thẩm định không đủ điều kiện giải quyết trình lãnh đạo ký văn bản từ chối nêu rõ lý do không giải quyết hồ sơ, nội dung theo mẫu Phiếu từ chối giải quyết hồ sơ để gửi cho tổ chức, cá nhân quy định tại Thông tư 03/2025/TT-VPCP đến Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã. Thông báo được nhập vào mục trả kết quả của Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính. Thời hạn thông báo phải trong thời hạn giải quyết hồ sơ theo quy định.

- Nếu hồ sơ đủ điều kiện giải quyết:

Chuyên viên thẩm định hồ sơ, xây dựng văn bản lấy ý kiến cơ quan quản lý đất đai và các cơ quan liên quan trong thời hạn 0,5 ngày làm việc kể từ khi nhận hồ sơ.

Các cơ quan được xin ý kiến có ý kiến tham gia trong 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đề nghị của Sở Tài chính.

Chuyên viên tổng hợp ý kiến các cơ quan liên quan, báo cáo lãnh đạo phòng dự thảo kết quả thẩm định.

- Lãnh đạo phòng kiểm tra, xem xét kết quả thẩm định trình lãnh đạo sở ký Tờ trình

- Lãnh đạo Sở xem xét, ký Tờ trình trình Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt kết quả giải quyết.

- Phòng Xây dựng & Công thương - Văn phòng Ủy ban nhân thành phố thực hiện thẩm tra hồ sơ, báo cáo lãnh đạo Văn phòng UBND thành phố xem xét, trình Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt kết quả.

- Lãnh đạo Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt kết quả.

- Bộ phận Văn thư Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố cấp số, thời gian ban hành văn bản, đăng ký văn bản đi, đóng dấu, phát hành văn bản.

Chuyên viên thẩm tra hồ sơ phòng Xây dựng & Công thương thực hiện số hóa kết quả giải quyết theo quy định chuyển kết quả đến Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã theo đúng thời gian quy định.

c) Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân

Bộ phận trả kết quả Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã kiểm tra kết quả điện tử và kết quả giấy, trường hợp đảm bảo đúng quy định thực hiện xác nhận tiến hành trả kết quả cho tổ chức, cá nhân trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích. Trường hợp kết quả giải quyết không đảm bảo đúng quy định chuyển trả lại chuyển trả lại Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố hoàn thiện kết quả giải quyết theo quy định, sau khi hoàn thiện kết quả giải quyết thực hiện số hóa, chuyển đến Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã trả kết quả cho tổ chức, cá nhân.

9. Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư (1.009664)

9.1. Thời hạn giải quyết:

* 07 ngày làm việc đối với các trường hợp:

- Trường hợp 1: Đối với dự án đầu tư không thuộc diện chấp thuận chủ trương đầu tư (Điều 39 Nghị định số 96/2026/NĐ-CP)

- Trường hợp 4: Đối với dự án thứ cấp trong khu đô thị, khu du lịch, khu sinh thái mà nhà đầu tư nhận chuyển nhượng có nhu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư (Điều 103 Nghị định số 96/2026/NĐ-CP)

Trong đó:

+ Trong thời hạn 01 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ theo quy định, Sở Tài chính gửi hồ sơ lấy ý kiến thẩm định của các cơ quan có liên quan về những nội dung thuộc phạm vi quản lý nhà nước của cơ quan đó.

+ Trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đề nghị của Sở Tài chính, cơ quan được lấy ý kiến có ý kiến thẩm định về nội dung thuộc phạm vi quản lý nhà nước của mình, gửi Sở Tài chính.

+ Trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, Sở Tài chính chủ trì cùng liên ngành (nếu có) thẩm định hồ sơ, cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư.

* 05 ngày làm việc đối với các trường hợp:

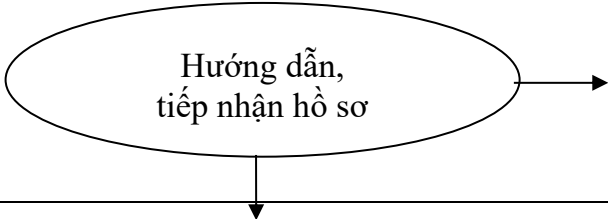
- Trường hợp 2: Đối với dự án đầu tư đã được chấp thuận chủ trương đầu tư và nhà đầu tư đã trúng đấu giá, trúng thầu; dự án đầu tư thuộc diện chấp thuận nhà đầu tư theo quy định tại khoản 3 Điều 23 Luật Đầu tư và thuộc diện cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư (Khoản 2 Điều 38 Nghị định số 96/2026/NĐ-CP)

+ Trường hợp 3: Đối với dự án đầu tư không thuộc diện cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư nhưng nhà đầu tư có nhu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư (Khoản 4 Điều 38 Nghị định số 96/2026/NĐ-CP)

9.2. Quy trình giải quyết:

9.2.1. Sơ đồ thực hiện đối với:

* Đối với trường hợp 1 và 4:

Các bước thực hiện	Nội dung công việc	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1		- Trung tâm PVHCC TP - Trung tâm PVHCC cấp xã	0,25 ngày làm việc

B2	Phân công chuyên viên thụ lý hồ sơ	Lãnh đạo phòng QLĐT ngoài ngân sách / KTĐN	0,5 ngày làm việc
B3	Thẩm định hồ sơ, xây dựng văn bản lấy ý kiến cơ quan quản lý nhà nước tại địa phương nếu cần thiết đối với trường hợp 1. Tổng hợp ý kiến các cơ quan liên quan, báo cáo lãnh đạo phòng dự thảo kết quả thẩm định	CV Phòng QLĐT ngoài ngân sách / KTĐN	04 ngày làm việc
B4	Xem xét, tham mưu trình lãnh đạo Sở ký Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư	LĐ Phòng QLĐT ngoài ngân sách / KTĐN	01 ngày làm việc
B5	Phê duyệt kết quả	Lãnh đạo Sở	01 ngày làm việc
B6	Chuyển kết quả đến Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã	CV Phòng QLĐT ngoài ngân sách / KTĐN	0,25 ngày làm việc
B7	Trả kết quả	- Trung tâm PVHCC TP - Trung tâm PVHCC cấp xã	Không tính thời gian

*** Đối với trường hợp 2 và 3:**

Các bước thực hiện	Nội dung công việc	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	Hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ	- Trung tâm PVHCC TP - Trung tâm PVHCC cấp xã	0,25 ngày làm việc

B2	Phân công chuyên viên thụ lý	→ Lãnh đạo phòng KTĐN/QLĐT NNS	0,5 ngày làm việc
B3	Thẩm định hồ sơ, báo cáo lãnh đạo phòng dự thảo kết quả thẩm định	→ Chuyên viên phòng KTĐN/QLĐT NNS	02 ngày làm việc
B4	Xem xét, tham mưu lãnh đạo Sở ký giấy chứng nhận đăng ký đầu tư	→ Lãnh đạo phòng KTĐN/QLĐT NNS	01 ngày làm việc
B5	Phê duyệt kết quả	→ Lãnh đạo Sở	01 ngày làm việc
B6	Chuyển kết quả đến Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã	→ Chuyên viên phòng KTĐN/QLĐT NNS	0,25 ngày làm việc
B7	Trả kết quả	→ - Trung tâm PVHCC TP - Trung tâm PVHCC cấp xã	Không tính thời gian

9.2.2. Diễn giải sơ đồ

a) Hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, chuyển hồ sơ

- Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính tới Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã hoặc nộp trực tuyến trên Cổng dịch vụ công.

- Công chức của Sở Tài Chính làm việc tại Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã thực hiện kiểm tra thành phần, số lượng hồ sơ.

+ Nếu hồ sơ đầy đủ theo quy định thì tiếp nhận gửi giấy hẹn/mã hồ sơ cho tổ chức, cá nhân. Trong thời hạn 0,25 ngày kể từ khi tiếp nhận hồ sơ, bàn giao hồ sơ cho Phòng Kinh tế đối ngoại.

+ Nếu hồ sơ không đầy đủ công chức tiếp nhận hồ sơ lập phiếu hướng dẫn bổ sung hồ sơ hoặc lập phiếu từ chối tiếp nhận hồ sơ nếu hồ sơ không đủ điều kiện.

b) Thẩm định và ký duyệt hồ sơ theo quy định

- Trưởng phòng KTĐN phân công chuyên viên thẩm định hồ sơ.

- Thẩm định hồ sơ: Nếu hồ sơ chưa đủ điều kiện giải quyết, trình lãnh đạo Sở ký văn bản yêu cầu bổ sung hồ sơ, nêu rõ lý do, nội dung theo mẫu Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ tại Thông tư 03/2025/TT-VPC, trả lại hồ sơ đến Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã và văn bản yêu cầu sửa đổi bổ sung trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính. Thời gian thông báo trả lại hồ sơ không quá 02 ngày làm việc kể từ khi nhận hồ sơ. Thời hạn giải quyết được tính lại từ đầu sau khi nhận đủ hồ sơ.

- Trường hợp sau khi thẩm định không đủ điều kiện giải quyết trình lãnh đạo ký văn bản từ chối nêu rõ lý do không giải quyết hồ sơ, nội dung theo mẫu Phiếu từ chối giải quyết hồ sơ để gửi cho tổ chức, cá nhân quy định tại Thông tư 03/2025/TT-VPCP đến Trung tâm Phục vụ hành chính công. Thông báo được nhập vào mục trả kết quả của Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính. Thời hạn thông báo phải trong thời hạn giải quyết hồ sơ theo quy định.

- Nếu hồ sơ đủ điều kiện giải quyết:

+ Đối với trường hợp (1) và (4):

Trong thời hạn 01 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, chuyên viên thẩm định hồ sơ, xây dựng văn bản lấy ý kiến cơ quan quản lý nhà nước tại địa phương nếu cần thiết đối với trường hợp 1.

Trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đề nghị của Sở Tài chính, cơ quan được lấy ý kiến có ý kiến thẩm định về nội dung thuộc phạm vi quản lý nhà nước của mình, gửi Sở Tài chính.

Chuyên viên tổng hợp ý kiến các cơ quan liên quan, báo cáo lãnh đạo phòng dự thảo kết quả thẩm định.

+ Đối với trường hợp (2) và (3): Trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, chuyên viên thẩm định hồ sơ, báo cáo lãnh đạo phòng dự thảo kết quả thẩm định.

- Lãnh đạo phòng kiểm tra, xem xét kết quả thẩm định trình lãnh đạo sở phê duyệt kết quả giải quyết.

c) Trả kết quả

Bộ phận trả kết quả Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố kiểm tra kết quả điện tử và kết quả giấy, trường hợp đảm bảo đúng quy định thực hiện xác nhận tiến hành trả kết quả cho tổ chức, cá nhân trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích. Trường hợp kết quả giải quyết không đảm bảo đúng quy định chuyển trả lại Phòng Kinh tế đối ngoại hoàn thiện kết quả giải quyết theo quy định, sau khi hoàn thiện kết quả giải quyết thực hiện số hóa, chuyển đến Trung tâm phục vụ hành chính công trả kết quả cho tổ chức, cá nhân.

10. Thủ tục điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư (1.009647)

10.1. Thời hạn giải quyết:

*** 1,5 ngày làm việc đối với các trường hợp:**

- Trường hợp 1: Điều chỉnh dự án đầu tư liên quan đến việc thay đổi tên dự án đầu tư, tên nhà đầu tư tại Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư, tiến độ thực hiện, thời hạn hoạt động của dự án đầu tư theo quy định tại khoản 5 Điều 28 Nghị định số 96/2026/NĐ-CP hoặc nhà đầu tư có nhu cầu cập nhật thông tin về địa điểm thực hiện dự án đầu tư trên cơ sở sắp xếp đơn vị hành chính và tổ chức chính quyền địa phương hai cấp (Khoản 1 Điều 56 Nghị định số 96/2026/NĐ-CP)

*** 05 ngày làm việc đối với trường hợp:**

- Trường hợp 2: Điều chỉnh dự án đầu tư không thuộc nội dung quy định tại khoản 1 Điều 56 Nghị định số 96/2026/NĐ-CP (Khoản 2 Điều 56 Nghị định số 96/2026/NĐ-CP):

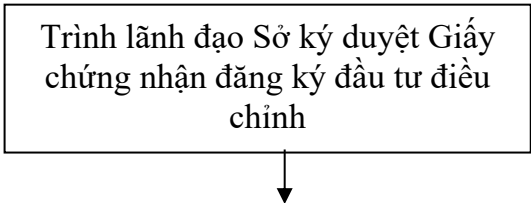
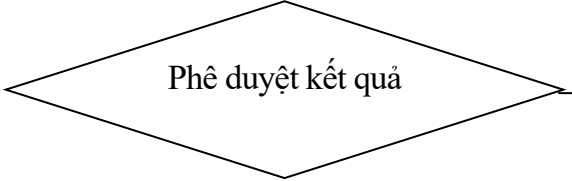
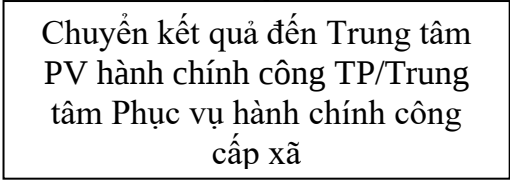
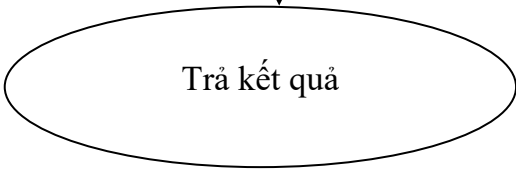
Trường hợp 3: Điều chỉnh dự án đầu tư đã được cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư và không thuộc diện chấp thuận chủ trương đầu tư hoặc dự án đã được chấp thuận chủ trương đầu tư nhưng không thuộc trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 33 Luật Đầu tư (Khoản 4 Điều 63 Nghị định số 96/2026/NĐ-CP)

10.2. Quy trình giải quyết:

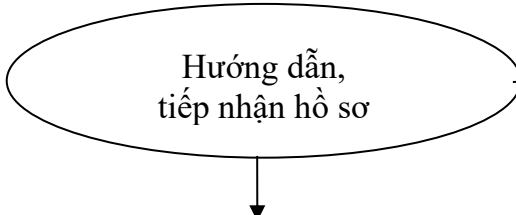
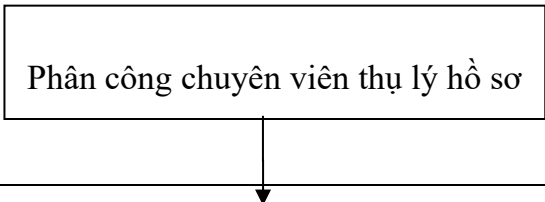
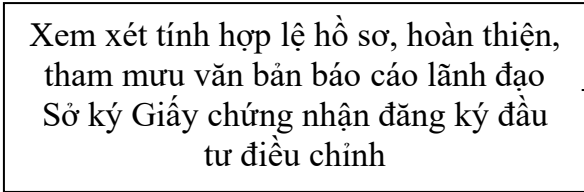
10.2.1. Sơ đồ thực hiện:

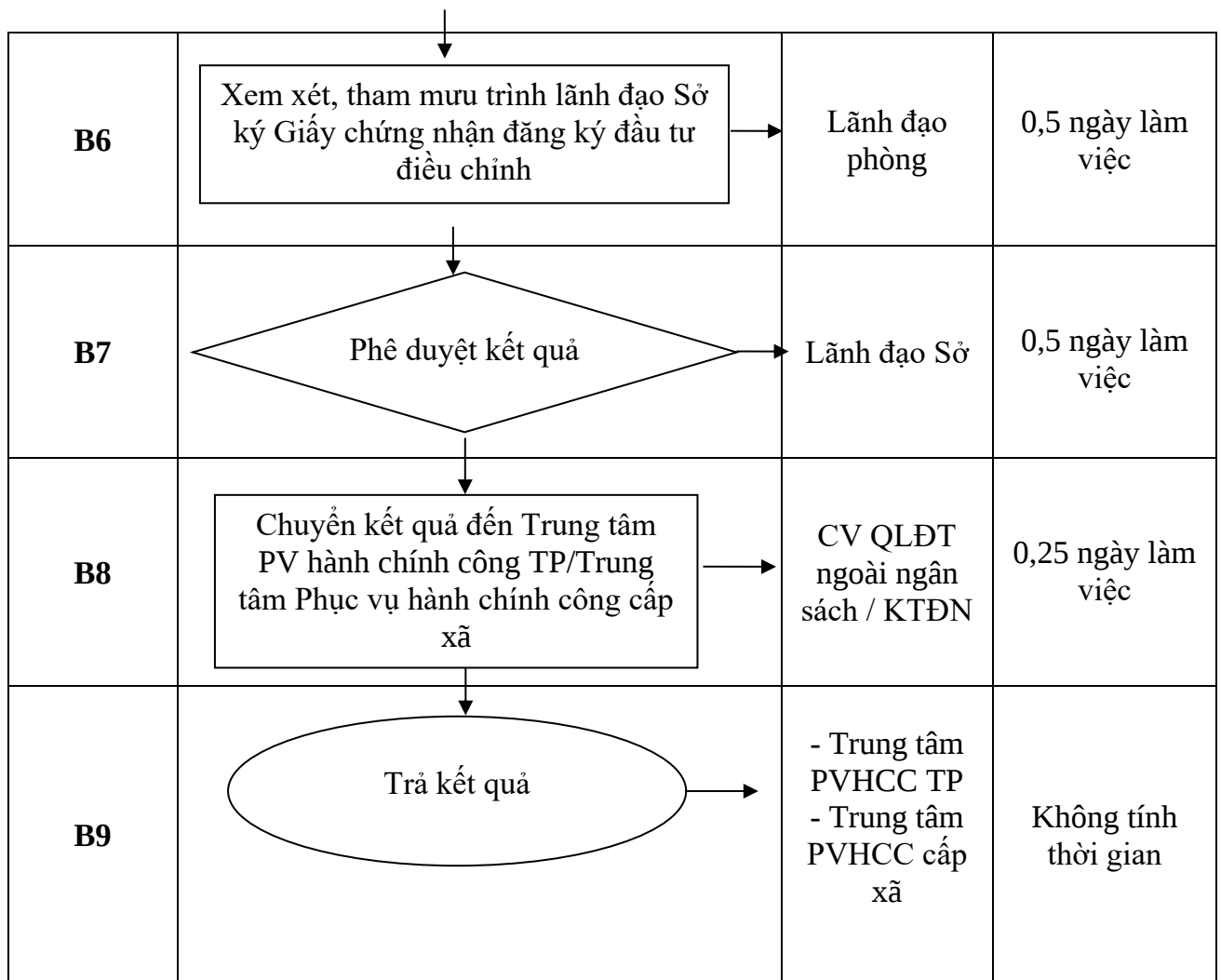
*** Đối với Trường hợp 1:**

Các bước thực hiện	Nội dung công việc	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	Hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ	- Trung tâm PVHCC TP - Trung tâm PVHCC cấp xã	0,25 ngày làm việc
B2	Phân công chuyên viên thụ lý hồ sơ	Lãnh đạo phòng QLĐT ngoài ngân sách / KTĐN	0,25 ngày làm việc
B3	Xem xét tính hợp lệ hồ sơ, hoàn thiện, tham mưu văn bản báo cáo lãnh đạo Sở ký Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư điều chỉnh	CV Phòng QLĐT ngoài ngân sách / KTĐN	0,25 ngày làm việc

B4		Lãnh đạo phòng QLĐT ngoài ngân sách / KTĐN	0,25 ngày làm việc
B5		Chủ tịch UBND TP	0,25 ngày làm việc
B6		CV Phòng QLĐT ngoài ngân sách / KTĐN	0,25 ngày làm việc
B7		- Trung tâm PVHCC TP - Trung tâm PVHCC cấp xã	Không tính thời gian

*** Đối với Trường hợp 2 và 3:**

Các bước thực hiện	Nội dung công việc	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1		- Trung tâm PVHCC TP - Trung tâm PVHCC cấp xã	0,25 ngày làm việc
B2		Lãnh đạo phòng QLĐT ngoài ngân sách/ KTĐN	0,5 ngày làm việc
B3		CV Phòng QLĐT ngoài ngân sách / KTĐN	03 ngày làm việc



10.2.2. Diễn giải sơ đồ

a) Hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, chuyển hồ sơ

- Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính tới Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã hoặc nộp trực tuyến trên Cổng dịch vụ công.

- Công chức của Sở Tài Chính làm việc tại Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã thực hiện kiểm tra thành phần, số lượng hồ sơ.

+ Nếu hồ sơ đầy đủ theo quy định thì tiếp nhận gửi giấy hẹn/mã hồ sơ cho tổ chức, cá nhân. Trong thời hạn 0,25 ngày kể từ khi tiếp nhận hồ sơ, bàn giao hồ sơ cho Phòng Kinh tế đối ngoại/Phòng Quản lý đầu tư ngoài ngân sách.

+ Nếu hồ sơ không đầy đủ công chức tiếp nhận hồ sơ lập phiếu hướng dẫn bổ sung hồ sơ hoặc lập phiếu từ chối tiếp nhận hồ sơ nếu hồ sơ không đủ điều kiện.

b) Thẩm định và ký duyệt hồ sơ theo quy định

- Trưởng phòng KTĐN/Phòng Quản lý đầu tư ngoài ngân sách phân công chuyên

viên thẩm định hồ sơ.

- Thẩm định hồ sơ: Nếu hồ sơ chưa đủ điều kiện giải quyết, trình lãnh đạo Sở ký văn bản yêu cầu bổ sung hồ sơ, nêu rõ lý do, nội dung theo mẫu Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ tại Thông tư 03/2025/TT-VPCP, trả lại hồ sơ đến Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã và văn bản yêu cầu sửa đổi bổ sung trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính. Thời gian thông báo trả lại hồ sơ không quá 01 ngày làm việc đối với trường hợp 1, 02 ngày làm việc đối với trường hợp 2, 3 kể từ khi nhận hồ sơ. Thời hạn giải quyết được tính lại từ đầu sau khi nhận đủ hồ sơ.

- Trường hợp sau khi thẩm định không đủ điều kiện giải quyết Sở trả lại hồ sơ và tham mưu lãnh đạo ký văn bản nêu rõ lý do không giải quyết hồ sơ theo mẫu Phiếu từ chối giải quyết hồ sơ để gửi cho tổ chức, cá nhân quy định tại Thông tư 03/2025/TT-VPCP đến Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã. Thông báo được nhập vào mục trả kết quả của Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính. Thời hạn thông báo phải trong thời hạn giải quyết hồ sơ theo quy định.

Chuyên viên thẩm định hồ sơ, báo cáo lãnh đạo phòng dự thảo kết quả thẩm định.

- Lãnh đạo phòng kiểm tra, xem xét kết quả thẩm định trình lãnh đạo sở phê duyệt kết quả giải quyết.

- Lãnh đạo Sở phê duyệt kết quả giải quyết hồ sơ, văn thư sở lấy số, đóng dấu chuyển chuyên viên thẩm định số hóa kết quả giải quyết, chuyển đến Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.

c) Trả kết quả

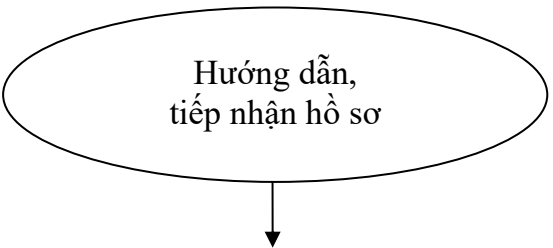
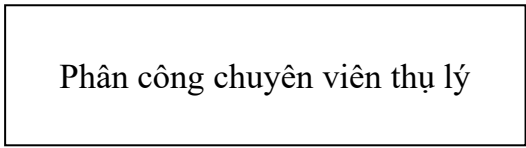
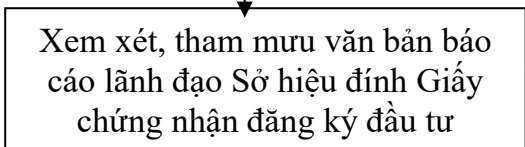
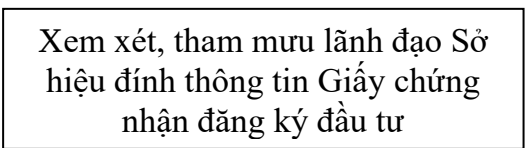
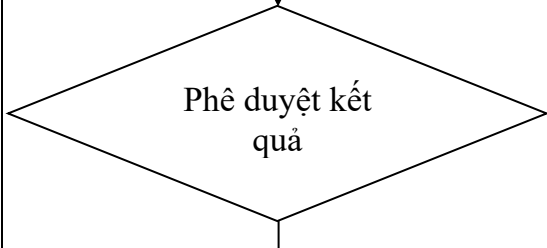
Bộ phận trả kết quả Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã kiểm tra kết quả điện tử và kết quả giấy, trường hợp đảm bảo đúng quy định thực hiện xác nhận tiến hành trả kết quả cho tổ chức, cá nhân trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích. Trường hợp kết quả giải quyết không đảm bảo đúng quy định chuyển trả lại Phòng Kinh tế đối ngoại/Phòng Quản lý đầu tư ngoài ngân sách hoàn thiện kết quả giải quyết theo quy định, sau khi hoàn thiện kết quả giải quyết thực hiện số hóa, chuyển đến Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã trả kết quả cho tổ chức, cá nhân.

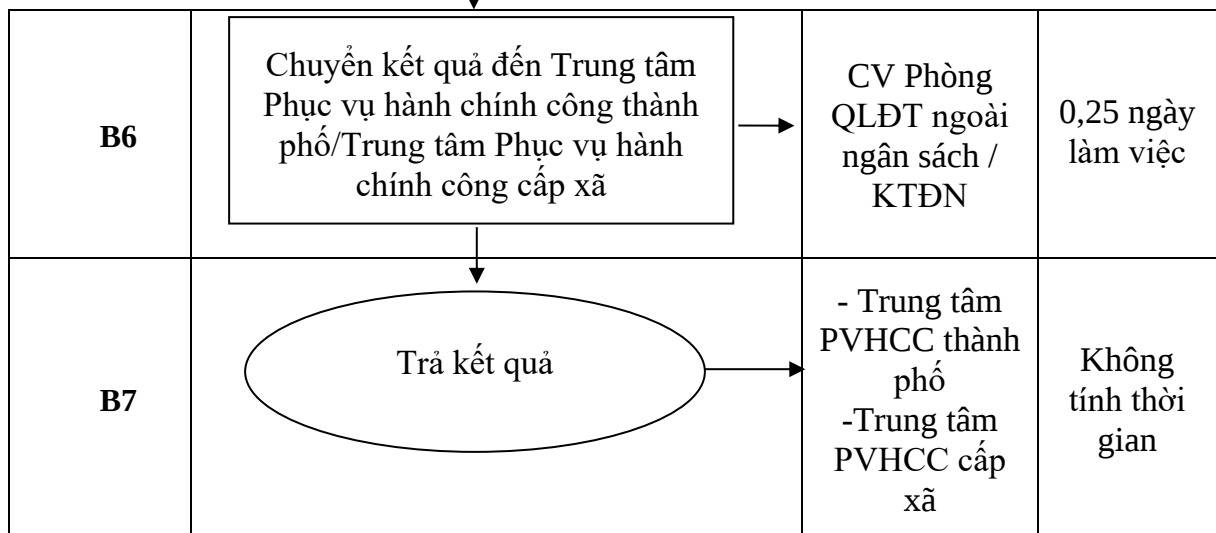
11. Thủ tục cấp lại và hiệu đính thông tin trên Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư (1.009665)

11.1. Thời hạn giải quyết: Trong thời hạn 1,5 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị, Cơ quan đăng ký đầu tư cấp lại/hiệu đính thông tin trên Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư.

11.2. Quy trình giải quyết:

11.2.1. Sơ đồ thực hiện:

Các bước thực hiện	Nội dung công việc	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1		Trung tâm PVHCC thành phố - Trung tâm PVHCC cấp xã	0,25 ngày làm việc
B2		Lãnh đạo phòng QLĐT ngoài ngân sách / KTĐN	0,25 ngày làm việc
B3		Chuyên viên phòng QLĐT ngoài ngân sách / KTĐN	0,25 ngày làm việc
B4		Lãnh đạo phòng QLĐT ngoài ngân sách / KTĐN	0,25 ngày làm việc
B5		Lãnh đạo Sở	0,25 ngày làm việc



11.2.2. Diễn giải sơ đồ

a) Hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, chuyển hồ sơ

- Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính tới Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã hoặc nộp trực tuyến trên Cổng dịch vụ công.

- Công chức của Sở Tài Chính làm việc tại Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã thực hiện kiểm tra thành phần, số lượng hồ sơ.

+ Nếu hồ sơ đầy đủ theo quy định thì tiếp nhận gửi giấy hẹn/mã hồ sơ cho tổ chức, cá nhân. Trong thời hạn 0,25 ngày kể từ khi tiếp nhận hồ sơ, bàn giao hồ sơ cho Phòng Kinh tế đối ngoại/Phòng Quản lý đầu tư ngoài ngân sách.

+ Nếu hồ sơ không đầy đủ công chức tiếp nhận hồ sơ lập phiếu hướng dẫn bổ sung hồ sơ hoặc lập phiếu từ chối tiếp nhận hồ sơ nếu hồ sơ không đủ điều kiện.

b) Thẩm định và ký duyệt hồ sơ theo quy định

- Trưởng phòng Kinh tế đối ngoại/Phòng Quản lý đầu tư ngoài ngân sách phân công chuyên viên thẩm định hồ sơ.

- Thẩm định hồ sơ: Nếu hồ sơ chưa đủ điều kiện giải quyết, trình lãnh đạo Sở ký văn bản yêu cầu bổ sung hồ sơ, nêu rõ lý do, nội dung theo mẫu Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ tại Thông tư 03/2025/TT-VPCP, trả lại hồ sơ đến Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã và văn bản yêu cầu sửa đổi bổ sung trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính. Thời gian thông báo trả lại hồ sơ không quá 01 ngày làm việc kể từ khi nhận hồ sơ. Thời hạn giải quyết được tính lại từ đầu sau khi nhận đủ hồ sơ.

- Trường hợp sau khi thẩm định không đủ điều kiện giải quyết trình đạo ký văn bản từ chối nêu rõ lý do không giải quyết hồ sơ, nội dung theo mẫu Phiếu từ chối giải quyết hồ sơ để gửi cho tổ chức, cá nhân quy định tại Thông tư 03/2025/TT-VPCP đến Trung tâm Phục vụ hành chính công. Thông báo được nhập vào mục trả kết quả của Hệ

thông thông tin giải quyết thủ tục hành chính. Thời hạn thông báo phải trong thời hạn giải quyết hồ sơ theo quy định.

- Nếu hồ sơ đủ điều kiện giải quyết: Chuyên viên thẩm định hồ sơ, báo cáo kết quả thẩm định hồ sơ với lãnh đạo phòng.

- Lãnh đạo phòng kiểm tra, xem xét kết quả thẩm định trình lãnh đạo sở phê duyệt kết quả giải quyết.

- Lãnh đạo Sở phê duyệt kết quả giải quyết, văn thư lấy số, đóng dấu, chuyên viên thẩm định số kết quả giải quyết chuyển đến Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.

c) Trả kết quả

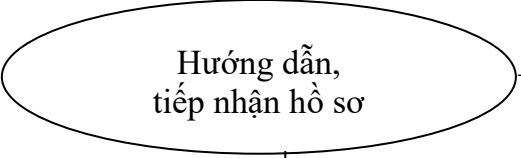
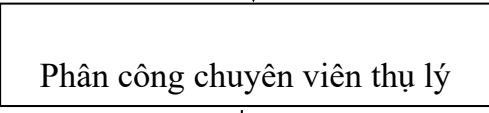
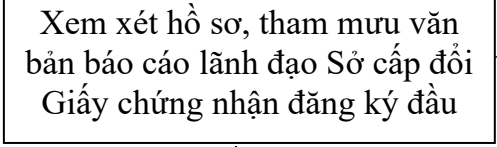
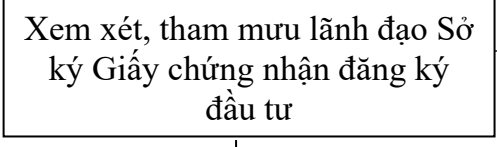
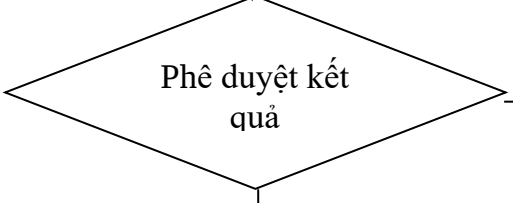
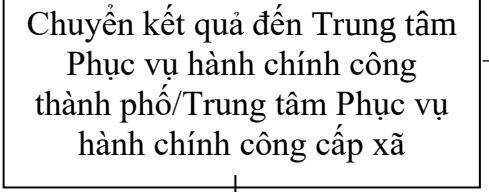
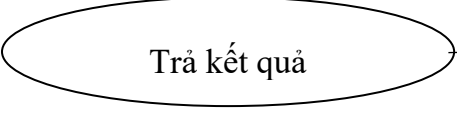
Bộ phận trả kết quả Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã kiểm tra kết quả điện tử và kết quả giấy, trường hợp đảm bảo đúng quy định thực hiện xác nhận tiến hành trả kết quả cho tổ chức, cá nhân trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích. Trường hợp kết quả giải quyết không đảm bảo đúng quy định chuyển trả lại phòng Kinh tế đối ngoại/ Phòng Quản lý đầu tư ngoài ngân sách hoàn thiện kết quả giải quyết theo quy định, sau khi hoàn thiện kết quả giải quyết thực hiện số hóa, chuyển đến Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã trả kết quả cho tổ chức, cá nhân.

12. Thủ tục đổi Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư (1.009671)

12.1. Thời hạn giải quyết: Trong thời hạn 1,5 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, Cơ quan đăng ký đầu tư cấp đổi Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư.

12.2. Quy trình giải quyết:

12.2.1. Sơ đồ thực hiện:

Các bước thực hiện	Nội dung công việc	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1		- Trung tâm PVHCC thành phố - Trung tâm PVHCC cấp xã	0,25 ngày làm việc
B2		LĐ Phòng QLĐT ngoài ngân sách / KTĐN	0,25 ngày làm việc
B3		CV Phòng QLĐT ngoài ngân sách / KTĐN	0,25 ngày làm việc
B4		LĐ Phòng QLĐT ngoài ngân sách / KTĐN	0,25 ngày làm việc
B5		Lãnh đạo Sở	0,25 ngày làm việc
B6		CV Phòng QLĐT ngoài ngân sách / KTĐN	0,25 ngày làm việc
B7		- Trung tâm PVHCC thành phố - Trung tâm PVHCC cấp xã	Không tính thời gian

12.2.2. Diễn giải sơ đồ

a) Hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, chuyển hồ sơ

- Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính tới Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã hoặc nộp trực tuyến trên Cổng dịch vụ công.

- Công chức của Sở Tài Chính làm việc tại Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã thực hiện kiểm tra thành phần, số lượng hồ sơ.

+ Nếu hồ sơ đầy đủ theo quy định thì tiếp nhận gửi giấy hẹn/mã hồ sơ cho tổ chức, cá nhân. Trong thời hạn 0,25 ngày kể từ khi tiếp nhận hồ sơ, bàn giao hồ sơ cho Phòng Kinh tế đối ngoại/Phòng Quản lý đầu tư ngoài ngân sách.

+ Nếu hồ sơ không đầy đủ công chức tiếp nhận hồ sơ lập phiếu hướng dẫn bổ sung hồ sơ hoặc lập phiếu từ chối tiếp nhận hồ sơ nếu hồ sơ không đủ điều kiện.

b) Thẩm định và ký duyệt hồ sơ theo quy định

- Trưởng phòng Kinh tế đối ngoại/Phòng Quản lý đầu tư ngoài ngân sách phân công chuyên viên thẩm định hồ sơ.

- Thẩm định hồ sơ: Nếu hồ sơ chưa đủ điều kiện giải quyết, trình lãnh đạo Sở ký văn bản yêu cầu bổ sung hồ sơ, nêu rõ lý do, nội dung theo mẫu Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ tại Thông tư 03/2025/TT-VPCP, trả lại hồ sơ đến Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã và văn bản yêu cầu sửa đổi bổ sung trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính. Thời gian thông báo trả lại hồ sơ không quá 01 ngày làm việc kể từ khi nhận hồ sơ. Thời hạn giải quyết được tính lại từ đầu sau khi nhận đủ hồ sơ.

- Trường hợp sau khi thẩm định không đủ điều kiện giải quyết trình lãnh đạo ký văn bản từ chối nêu rõ lý do không giải quyết hồ sơ, nội dung theo mẫu Phiếu từ chối giải quyết hồ sơ để gửi cho tổ chức, cá nhân quy định tại Thông tư 03/2025/TT-VPCP đến Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã. Thông báo được nhập vào mục trả kết quả của Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính. Thời hạn thông báo phải trong thời hạn giải quyết hồ sơ theo quy định.

- Nếu hồ sơ đủ điều kiện giải quyết: Chuyên viên thẩm định hồ sơ, báo cáo kết quả thẩm định hồ sơ với lãnh đạo phòng.

- Lãnh đạo phòng kiểm tra, xem xét kết quả thẩm định trình lãnh đạo sở phê duyệt kết quả giải quyết.

- Lãnh đạo Sở phê duyệt kết quả giải quyết, văn thư lấy số, đóng dấu, chuyên viên thẩm định số kết quả giải quyết chuyển đến Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.

c) Trả kết quả

Bộ phận trả kết quả Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã kiểm tra kết quả điện tử và kết quả giấy, trường hợp đảm bảo đúng quy định thực hiện xác nhận tiên hành trả kết quả cho tổ chức, cá nhân trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích. Trường hợp kết quả giải quyết không đảm bảo đúng quy định chuyển trả lại phòng Kinh tế đối ngoại/ Phòng Quản lý đầu tư ngoài ngân sách hoàn thiện kết quả giải quyết theo quy định, sau khi hoàn thiện kết quả giải quyết thực hiện số hóa, chuyển đến Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã trả kết quả cho tổ chức, cá nhân.

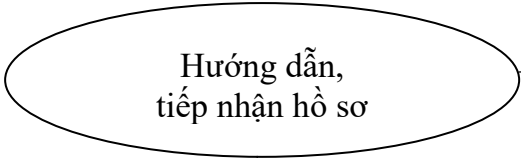
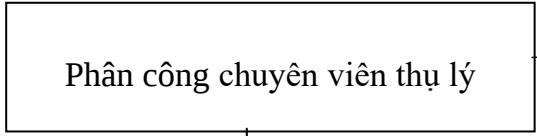
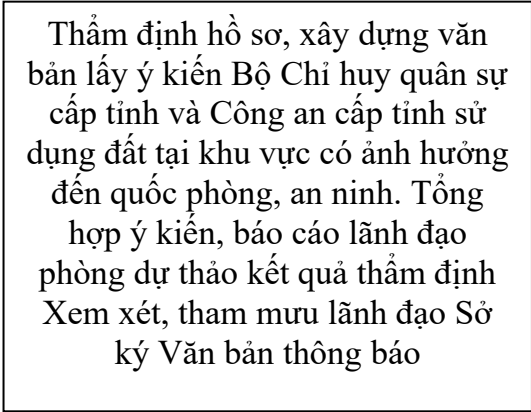
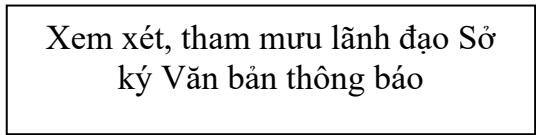
13. Thủ tục góp vốn, mua cổ phần, mua phần vốn góp (1.009729)

13.1. Thời hạn giải quyết:

Trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, cơ quan đăng ký đầu tư xem xét việc đáp ứng điều kiện góp vốn, mua cổ phần, mua phần vốn góp và căn cứ ý kiến của Bộ Chỉ huy quân sự cấp tỉnh, Công an cấp tỉnh (nếu có) để thông báo cho nhà đầu tư.

13.2. Quy trình giải quyết:

13.2.1. Sơ đồ thực hiện:

Các bước thực hiện	Nội dung công việc	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1		Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố	0,25 ngày làm việc
B2		Lãnh đạo Phòng KTĐN	0,5 ngày làm việc
B3		Chuyên viên Phòng KTĐN	4,5 ngày làm việc
B4		Lãnh đạo Phòng KTĐN	0,5 ngày làm việc

B5		Lãnh đạo Sở	01 ngày làm việc
B6		Chuyên viên Phòng KTĐN	0,25 ngày làm việc
B7		- Trung tâm PVHCC thành phố - Trung tâm PVHCC cấp xã	Không tính thời gian

13.2.2. Diễn giải sơ đồ

a) Hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, chuyển hồ sơ

- Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính tới Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã hoặc nộp trực tuyến trên Cổng dịch vụ công.

- Công chức của Sở Tài Chính làm việc tại Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã thực hiện kiểm tra thành phần, số lượng hồ sơ.

+ Nếu hồ sơ đầy đủ theo quy định thì tiếp nhận gửi giấy hẹn/mã hồ sơ cho tổ chức, cá nhân. Trong thời hạn 0,25 ngày kể từ khi tiếp nhận hồ sơ, bàn giao hồ sơ cho Phòng Kinh tế đối ngoại.

+ Nếu hồ sơ không đầy đủ công chức tiếp nhận hồ sơ lập phiếu hướng dẫn bổ sung hồ sơ hoặc lập phiếu từ chối tiếp nhận hồ sơ nếu hồ sơ không đủ điều kiện.

b) Thẩm định và ký duyệt hồ sơ theo quy định

- Trưởng phòng KTĐN phân công chuyên viên thẩm định hồ sơ.

- Thẩm định hồ sơ: Nếu hồ sơ chưa đủ điều kiện giải quyết, trình lãnh đạo Sở ký văn bản yêu cầu bổ sung hồ sơ, nêu rõ lý do, nội dung theo mẫu Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ tại Thông tư 03/2025/TT-VPCP, trả lại hồ sơ Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã và văn bản yêu cầu sửa đổi bổ sung trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính. Thời gian thông báo trả lại hồ sơ không quá 02 ngày làm việc kể từ khi nhận hồ sơ. Thời hạn giải quyết được tính lại từ đầu sau khi nhận đủ hồ sơ.

- Trường hợp sau khi thẩm định không đủ điều kiện giải quyết trình lãnh đạo ký văn bản từ chối nêu rõ lý do không giải quyết hồ sơ, nội dung theo mẫu Phiếu từ chối giải quyết hồ sơ để gửi cho tổ chức, cá nhân quy định tại Thông tư 03/2025/TT-VPCP đến Trung tâm Phục vụ hành chính công. Thông báo được nhập vào mục trả kết quả của Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính. Thời hạn thông báo phải trong thời hạn giải quyết hồ sơ theo quy định.

- Nếu hồ sơ đủ điều kiện giải quyết: Chuyên viên thẩm định hồ sơ, báo cáo kết quả thẩm định hồ sơ với lãnh đạo phòng.

Trong thời hạn 01 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, chuyên viên thẩm định hồ sơ, xây dựng văn bản lấy ý kiến của Bộ Chỉ huy quân sự cấp tỉnh và Công an cấp tỉnh đối với trường hợp tổ chức kinh tế có nhà đầu tư nước ngoài góp vốn, mua cổ phần, mua phần vốn góp có Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất tại khu vực có ảnh hưởng đến quốc phòng, an ninh.

Trong thời hạn 2,5 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị của cơ quan đăng ký đầu tư, Bộ Chỉ huy quân sự cấp tỉnh, Công an cấp tỉnh có ý kiến về việc đáp ứng điều kiện bảo đảm quốc phòng, an ninh đối với tổ chức kinh tế có nhà đầu tư nước ngoài góp vốn, mua cổ phần, mua phần vốn góp. Chuyên viên tổng hợp ý kiến các cơ quan liên quan, báo cáo lãnh đạo phòng dự thảo kết quả thẩm định.

- Lãnh đạo phòng kiểm tra, xem xét kết quả thẩm định trình lãnh đạo sở phê duyệt kết quả giải quyết.

- Lãnh đạo Sở phê duyệt kết quả giải quyết, văn thư lấy số, đóng dấu, chuyên viên thẩm định số kết quả giải quyết chuyển đến Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.

c) Trả kết quả

Bộ phận trả kết quả Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố kiểm tra kết quả điện tử và kết quả giấy, trường hợp đảm bảo đúng quy định thực hiện xác nhận tiến hành trả kết quả cho tổ chức, cá nhân trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích. Trường hợp kết quả giải quyết không đảm bảo đúng quy định chuyển trả lại Phòng Kinh tế đối ngoại hoàn thiện kết quả giải quyết theo quy định, sau khi hoàn thiện kết quả giải quyết thực hiện số hóa, chuyển đến Trung tâm phục vụ hành chính công trả kết quả cho tổ chức, cá nhân.

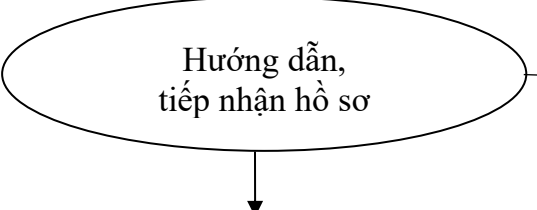
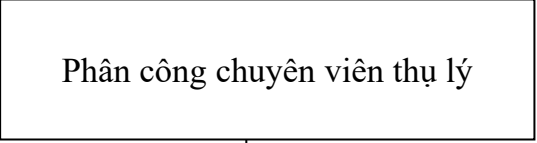
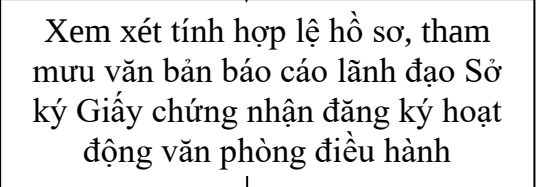
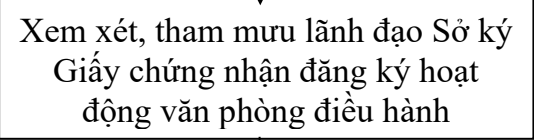
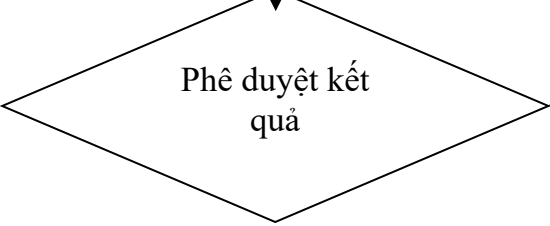
14. Thủ tục thành lập văn phòng điều hành của nhà đầu tư nước ngoài trong hợp đồng BCC (1.009731)

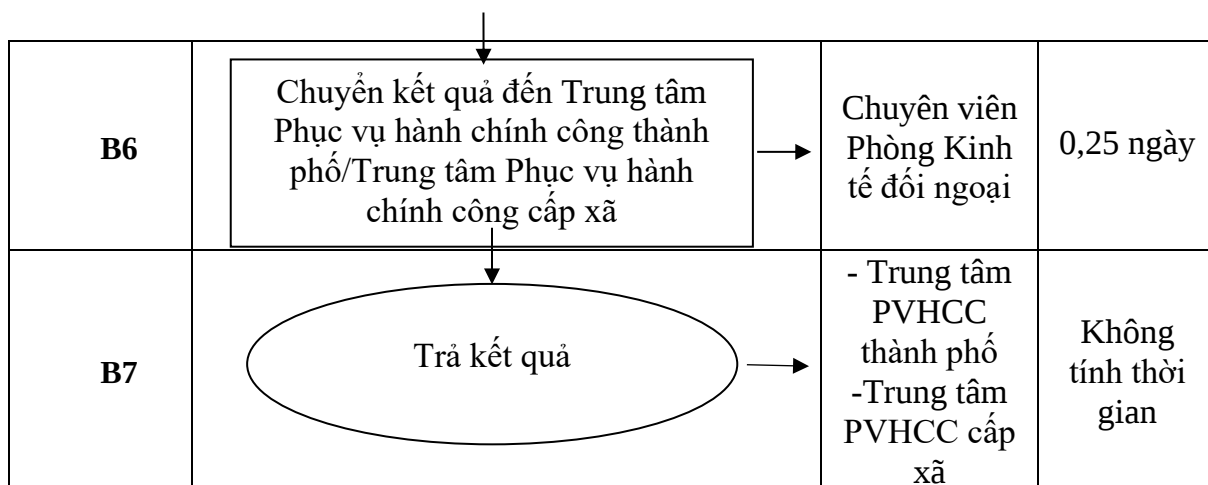
14.1. Thời hạn giải quyết:

Trong thời hạn 7,5 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đăng ký thành lập văn phòng điều hành, Sở Tài chính cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động văn phòng điều hành cho nhà đầu tư nước ngoài trong hợp đồng BCC.

14.2. Quy trình giải quyết:

14.2.1. Sơ đồ thực hiện:

Các bước thực hiện	Nội dung công việc	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1		- Trung tâm PVHCC thành phố - Trung tâm PVHCC cấp xã	0,25 ngày
B2		Lãnh đạo Phòng KTĐN	0,5 ngày
B3		Chuyên viên thụ lý phòng KTĐN	04 ngày
B4		Lãnh đạo phòng KTĐN	1,5 ngày
B5		Lãnh đạo Sở	01 ngày



14.2.2. Diễn giải sơ đồ

a) Hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, chuyển hồ sơ

- Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính tới Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã hoặc nộp trực tuyến trên Cổng dịch vụ công.

- Công chức của Sở Tài Chính làm việc tại Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã thực hiện kiểm tra thành phần, số lượng hồ sơ.

+ Nếu hồ sơ đầy đủ theo quy định thì tiếp nhận gửi giấy hẹn/mã hồ sơ cho tổ chức, cá nhân. Trong thời hạn 0,25 ngày kể từ khi tiếp nhận hồ sơ, bàn giao hồ sơ cho Phòng Kinh tế đối ngoại.

+ Nếu hồ sơ không đầy đủ công chức tiếp nhận hồ sơ lập phiếu hướng dẫn bổ sung hồ sơ hoặc lập phiếu từ chối tiếp nhận hồ sơ nếu hồ sơ không đủ điều kiện.

b) Thẩm định và ký duyệt hồ sơ theo quy định

- Trưởng phòng Kinh tế đối ngoại phân công chuyên viên thẩm định hồ sơ.

- Thẩm định hồ sơ: Nếu hồ sơ chưa đủ điều kiện giải quyết, trình lãnh đạo Sở ký văn bản yêu cầu bổ sung hồ sơ, nêu rõ lý do, nội dung theo mẫu Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ tại Thông tư 03/2025/TT-VPCP, trả lại hồ sơ đến Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã và văn bản yêu cầu sửa đổi bổ sung trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính. Thời gian thông báo trả lại hồ sơ không quá 02 ngày làm việc kể từ khi nhận hồ sơ. Thời hạn giải quyết được tính lại từ đầu sau khi nhận đủ hồ sơ.

- Trường hợp sau khi thẩm định không đủ điều kiện giải quyết trình lãnh đạo ký văn bản từ chối nêu rõ lý do không giải quyết hồ sơ, nội dung theo mẫu Phiếu từ chối giải quyết hồ sơ để gửi cho tổ chức, cá nhân quy định tại Thông tư 03/2025/TT-VPCP đến Trung tâm Phục vụ hành chính công. Thông báo được nhập vào mục trả kết quả của Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính. Thời hạn thông báo phải trong thời hạn giải quyết hồ sơ theo quy định.

- Nếu hồ sơ đủ điều kiện giải quyết: Chuyên viên thẩm định hồ sơ, báo cáo kết quả thẩm định hồ sơ với lãnh đạo phòng.

- Lãnh đạo phòng kiểm tra, xem xét kết quả thẩm định trình lãnh đạo sở phê duyệt kết quả giải quyết.

- Lãnh đạo Sở phê duyệt kết quả giải quyết, văn thư lấy số, đóng dấu, chuyên viên thẩm định số kết quả giải quyết chuyển đến Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.

c) Trả kết quả

Bộ phận trả kết quả Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã kiểm tra kết quả điện tử và kết quả giấy, trường hợp đảm bảo đúng quy định thực hiện xác nhận tiến hành trả kết quả cho tổ chức, cá nhân trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích. Trường hợp kết quả giải quyết không đảm bảo đúng quy định chuyển trả lại Phòng Kinh tế đối ngoại hoàn thiện kết quả giải quyết theo quy định, sau khi hoàn thiện kết quả giải quyết thực hiện số hóa, chuyển đến Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã trả kết quả cho tổ chức, cá nhân.

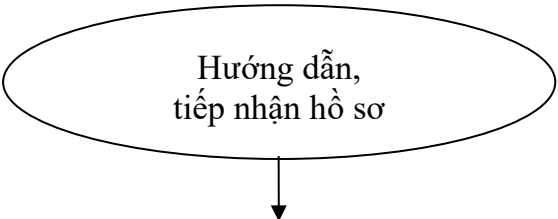
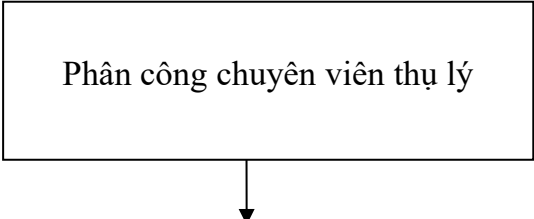
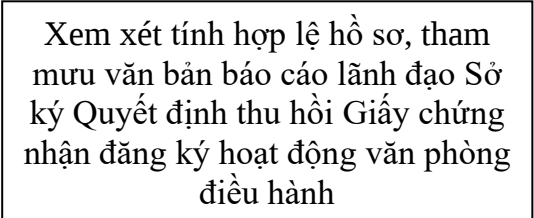
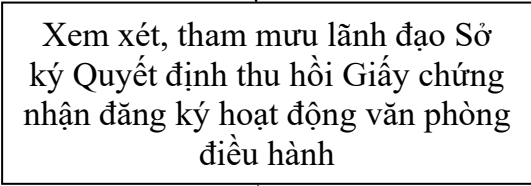
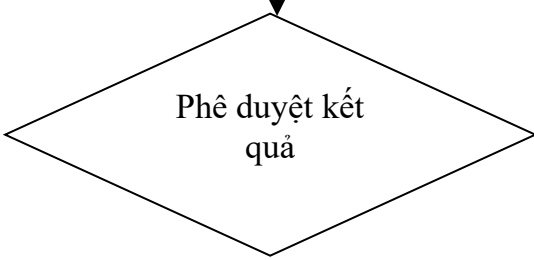
15. Thủ tục chấm dứt hoạt động văn phòng điều hành của nhà đầu tư nước ngoài trong hợp đồng BCC (1.009736)

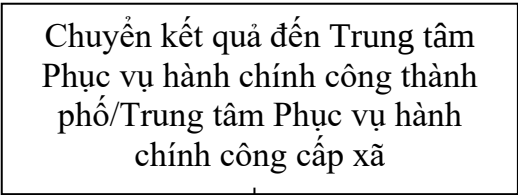
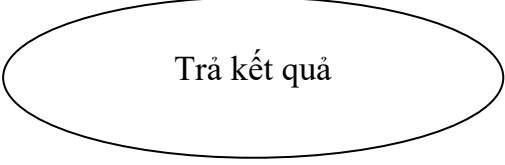
15.1. Thời hạn giải quyết:

Trong thời hạn 7,5 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ thông báo chấm dứt hoạt động văn phòng điều hành, Sở Tài chính quyết định thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động văn phòng điều hành.

15.2. Quy trình giải quyết:

15.2.1. Sơ đồ thực hiện:

Các bước thực hiện	Nội dung công việc	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1		- Trung tâm PVHCC thành phố - Trung tâm PVHCC cấp xã	0,25 ngày làm việc
B2		Lãnh đạo Phòng KTĐN	0,5 ngày làm việc
B3		Chuyên viên phòng KTĐN	04 ngày làm việc
B4		Lãnh đạo Phòng KTĐN	1,5 ngày làm việc
B5		Lãnh đạo Sở	01 ngày làm việc

B6		Chuyên viên Phòng Kinh tế đối ngoại	0,25 ngày làm việc
B7		- Trung tâm PVHCC thành phố - Trung tâm PVHCC cấp xã	Không tính thời gian

15.2.2. Diễn giải sơ đồ

a) Hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, chuyển hồ sơ

- Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính tới Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã hoặc nộp trực tuyến trên Cổng dịch vụ công.

- Công chức của Sở Tài Chính làm việc tại Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã thực hiện kiểm tra thành phần, số lượng hồ sơ.

+ Nếu hồ sơ đầy đủ theo quy định thì tiếp nhận gửi giấy hẹn/mã hồ sơ cho tổ chức, cá nhân. Trong thời hạn 0,25 ngày kể từ khi tiếp nhận hồ sơ, bàn giao hồ sơ cho Phòng Kinh tế đối ngoại.

+ Nếu hồ sơ không đầy đủ công chức tiếp nhận hồ sơ lập phiếu hướng dẫn bổ sung hồ sơ hoặc lập phiếu từ chối tiếp nhận hồ sơ nếu hồ sơ không đủ điều kiện.

b) Thẩm định và ký duyệt hồ sơ theo quy định

- Trưởng phòng KTĐN phân công chuyên viên thẩm định hồ sơ.

- Thẩm định hồ sơ: Nếu hồ sơ chưa đủ điều kiện giải quyết, trình lãnh đạo Sở ký văn bản yêu cầu bổ sung hồ sơ, nêu rõ lý do, nội dung theo mẫu Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ tại Thông tư 03/2025/TT-VPCP, trả lại hồ sơ đến Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã và văn bản yêu cầu sửa đổi bổ sung trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính. Thời gian thông báo trả lại hồ sơ không quá 02 ngày làm việc kể từ khi nhận hồ sơ. Thời hạn giải quyết được tính lại từ đầu sau khi nhận đủ hồ sơ.

- Trường hợp sau khi thẩm định không đủ điều kiện giải trình lãnh đạo ký văn bản nêu rõ lý do không giải quyết hồ sơ, nội dung theo mẫu Phiếu từ chối giải quyết hồ sơ để gửi cho tổ chức, cá nhân quy định tại Thông tư 03/2025/TT-VPCP đến Trung tâm Phục vụ hành chính công. Thông báo được nhập vào mục trả kết quả của Hệ thống thông

tin giải quyết thủ tục hành chính. Thời hạn thông báo phải trong thời hạn giải quyết hồ sơ theo quy định.

- Nếu hồ sơ đủ điều kiện giải quyết: Chuyên viên thẩm định hồ sơ, báo cáo kết quả thẩm định hồ sơ với lãnh đạo phòng.

- Lãnh đạo phòng kiểm tra, xem xét kết quả thẩm định trình lãnh đạo sở phê duyệt kết quả giải quyết.

- Lãnh đạo Sở phê duyệt kết quả giải quyết, văn thư lấy số, đóng dấu, chuyên viên thẩm định số kết quả giải quyết chuyển đến Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.

c) Trả kết quả

Bộ phận trả kết quả Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã kiểm tra kết quả điện tử và kết quả giấy, trường hợp đảm bảo đúng quy định thực hiện xác nhận tiến hành trả kết quả cho tổ chức, cá nhân trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích. Trường hợp kết quả giải quyết không đảm bảo đúng quy định chuyển trả lại Phòng Kinh tế đối ngoại hoàn thiện kết quả giải quyết theo quy định, sau khi hoàn thiện kết quả giải quyết thực hiện số hóa, chuyển đến Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã trả kết quả cho tổ chức, cá nhân.

16. Thủ tục thông báo về việc tự quyết định ngừng hoạt động dự án của nhà đầu tư (1.009661)

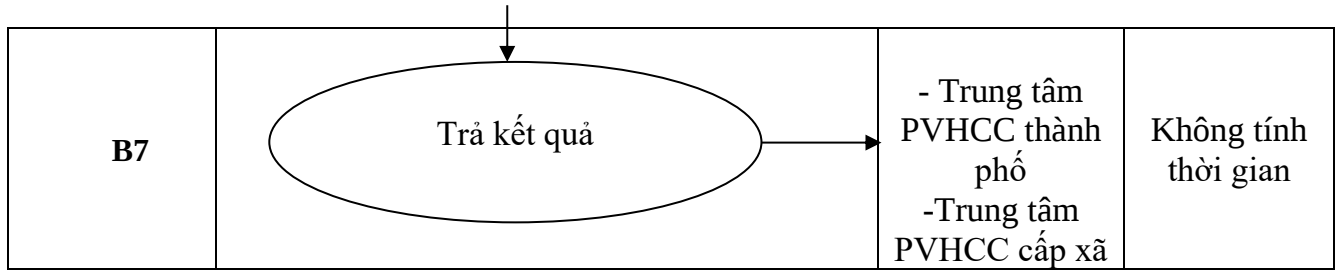
16.1. Thời hạn giải quyết:

Trong thời hạn 2,5 ngày làm việc kể từ ngày nhận được thông báo của nhà đầu tư, Cơ quan đăng ký đầu tư tiếp nhận và thông báo việc ngừng hoạt động của dự án đầu tư cho các cơ quan liên quan.

16.2. Quy trình giải quyết:

16.2.1. Sơ đồ thực hiện:

Các bước thực hiện	Nội dung công việc	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	Hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ	- Trung tâm PVHCC thành phố - Trung tâm PVHCC cấp xã	0,25 ngày làm việc
B2	Phân công chuyên viên thụ lý	Lãnh đạo Phòng QLĐT ngoài ngân sách / KTĐN	0,5 ngày làm việc
B3	Xem xét tính hợp lệ hồ sơ, tham mưu văn bản báo cáo lãnh đạo Sở ký Thông báo ngừng hoạt động dự án đầu tư	Chuyên viên Phòng QLĐT ngoài ngân sách / KTĐN	0,5 ngày làm việc
B4	Xem xét, tham mưu lãnh đạo Sở ký Thông báo ngừng hoạt động dự án	Lãnh đạo phòng QLĐT ngoài ngân sách / KTĐN	0,5 ngày làm việc
B5	Phê duyệt kết quả	Lãnh đạo Sở	0,5 ngày làm việc
B6	Chuyển kết quả đến Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã	CV QLĐT ngoài ngân sách / KTĐN	0,25 ngày làm việc



16.2.2. Diễn giải sơ đồ

a) Hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, chuyển hồ sơ

- Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính tới Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã hoặc nộp trực tuyến trên Cổng dịch vụ công.

- Công chức của Sở Tài Chính làm việc tại Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã thực hiện kiểm tra thành phần, số lượng hồ sơ.

+ Nếu hồ sơ đầy đủ theo quy định thì tiếp nhận gửi giấy hẹn/mã hồ sơ cho tổ chức, cá nhân. Trong thời hạn 0,25 ngày kể từ khi tiếp nhận hồ sơ, bàn giao hồ sơ cho Phòng Kinh tế đối ngoại/Phòng Quản lý đầu tư ngoài ngân sách.

+ Nếu hồ sơ không đầy đủ công chức tiếp nhận hồ sơ lập phiếu hướng dẫn bổ sung hồ sơ hoặc lập phiếu từ chối tiếp nhận hồ sơ nếu hồ sơ không đủ điều kiện.

b) Thẩm định và ký duyệt hồ sơ theo quy định

- Trưởng phòng phòng Kinh tế đối ngoại/Phòng Quản lý đầu tư ngoài ngân sách phân công chuyên viên thẩm định hồ sơ.

- Thẩm định hồ sơ: Nếu hồ sơ chưa đủ điều kiện giải quyết, trình lãnh đạo Sở ký văn bản yêu cầu bổ sung hồ sơ, nêu rõ lý do, nội dung theo mẫu Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ tại Thông tư 03/2025/TT-VPCP, trả lại hồ sơ đến Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã và văn bản yêu cầu sửa đổi bổ sung trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính. Thời gian thông báo trả lại hồ sơ không quá 01 ngày làm việc kể từ khi nhận hồ sơ. Thời hạn giải quyết được tính lại từ đầu sau khi nhận đủ hồ sơ.

- Trường hợp sau khi thẩm định không đủ điều kiện giải trình lãnh đạo ký văn bản từ chối nêu rõ lý do không giải quyết hồ sơ, nội dung theo mẫu Phiếu từ chối giải quyết hồ sơ để gửi cho tổ chức, cá nhân quy định tại Thông tư 03/2025/TT-VPCP đến Trung tâm Phục vụ hành chính công. Thông báo được nhập vào mục trả kết quả của Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính. Thời hạn thông báo phải trong thời hạn giải quyết hồ sơ theo quy định.

- Nếu hồ sơ đủ điều kiện giải quyết: Chuyên viên thẩm định hồ sơ, báo cáo kết quả thẩm định hồ sơ với lãnh đạo phòng.

- Lãnh đạo phòng kiểm tra, xem xét kết quả thẩm định trình lãnh đạo sở phê duyệt kết quả giải quyết.

- Lãnh đạo Sở phê duyệt kết quả giải quyết, văn thư lấy số, đóng dấu, chuyên viên thẩm định số kết quả giải quyết chuyển đến Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/Tổng tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.

c) Trả kết quả

Bộ phận trả kết quả Tổng tâm Phục vụ hành chính công thành phố/Tổng tâm Phục vụ hành chính công cấp xã kiểm tra kết quả điện tử và kết quả giấy, trường hợp đảm bảo đúng quy định thực hiện xác nhận tiến hành trả kết quả cho tổ chức, cá nhân trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích. Trường hợp kết quả giải quyết không đảm bảo đúng quy định chuyển trả lại Phòng Kinh tế đối ngoại/Phòng Quản lý đầu tư ngoài ngân sách hoàn thiện kết quả giải quyết theo quy định, sau khi hoàn thiện kết quả giải quyết thực hiện số hóa, chuyển đến Tổng tâm Phục vụ hành chính công thành phố/Tổng tâm Phục vụ hành chính công cấp xã trả kết quả cho tổ chức, cá nhân.

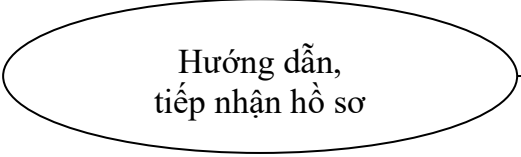
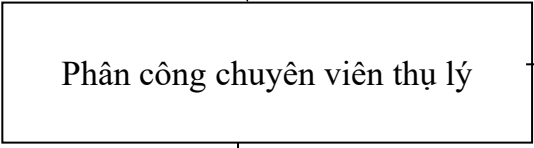
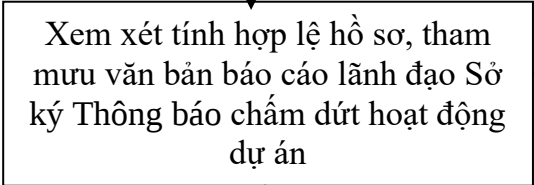
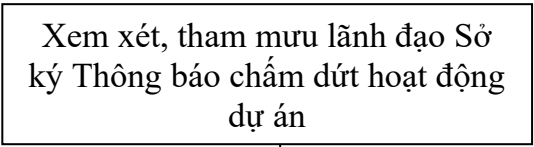
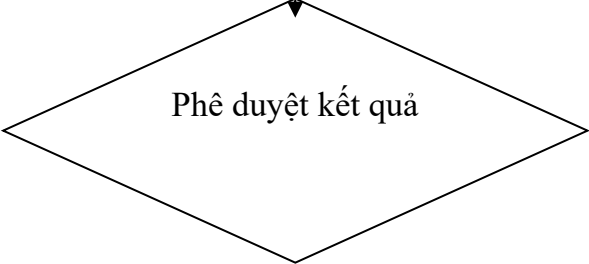
17. Thủ tục thông báo về việc tự quyết định chấm dứt hoạt động dự án của nhà đầu tư (1.009662)

17.1. Thời hạn giải quyết:

Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ của nhà đầu tư, Cơ quan đăng ký đầu tư thông báo việc chấm dứt hoạt động của dự án đầu tư cho các cơ quan liên quan.

17.2. Quy trình giải quyết:

17.2.1. Sơ đồ thực hiện:

Các bước thực hiện	Nội dung công việc	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1		- Trung tâm PVHCC thành phố - Trung tâm PVHCC cấp xã	0,25 ngày làm việc
B2		Lãnh đạo Phòng QLĐT ngoài ngân sách / KTĐN	0,5 ngày làm việc
B3		Chuyên viên phòng QLĐT ngoài ngân sách / KTĐN	01 ngày làm việc
B4		Lãnh đạo Phòng QLĐT ngoài ngân sách / KTĐN	0,5 ngày làm việc
B5		Lãnh đạo Sở	0,5 ngày làm việc

B6	Chuyển kết quả đến Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã	CV Phòng QLĐT ngoài ngân sách / KTĐN	0,25 ngày làm việc
B7	Trả kết quả	- Trung tâm PVHCC thành phố - Trung tâm PVHCC cấp xã	Không tính thời gian

17.2.2. Diễn giải sơ đồ

a) Hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, chuyển hồ sơ

- Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính tới Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã hoặc nộp trực tuyến trên Cổng dịch vụ công.

- Công chức của Sở Tài Chính làm việc tại Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã thực hiện kiểm tra thành phần, số lượng hồ sơ.

+ Nếu hồ sơ đầy đủ theo quy định thì tiếp nhận gửi giấy hẹn/mã hồ sơ cho tổ chức, cá nhân. Trong thời hạn 0,25 ngày kể từ khi tiếp nhận hồ sơ, bàn giao hồ sơ cho Phòng Kinh tế đối ngoại/Phòng Quản lý đầu tư ngoài ngân sách.

+ Nếu hồ sơ không đầy đủ công chức tiếp nhận hồ sơ lập phiếu hướng dẫn bổ sung hồ sơ hoặc lập phiếu từ chối tiếp nhận hồ sơ nếu hồ sơ không đủ điều kiện.

b) Thẩm định và ký duyệt hồ sơ theo quy định

- Trưởng phòng phòng Kinh tế đối ngoại/ Phòng Quản lý đầu tư ngoài ngân sách phân công chuyên viên thẩm định hồ sơ.

- Thẩm định hồ sơ: Nếu hồ sơ chưa đủ điều kiện giải quyết, trình lãnh đạo Sở ký văn bản yêu cầu bổ sung hồ sơ, nêu rõ lý do, nội dung theo mẫu Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ tại Thông tư 03/2025/TT-VPCP, trả lại hồ sơ đến Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã và văn bản yêu cầu sửa đổi bổ sung trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính. Thời gian thông báo trả lại hồ sơ không quá 01 ngày làm việc kể từ khi nhận hồ sơ. Thời hạn giải quyết được tính lại từ đầu sau khi nhận đủ hồ sơ.

- Trường hợp sau khi thẩm định không đủ điều kiện giải quyết trình lãnh đạo ký văn bản từ chối nêu rõ lý do không giải quyết hồ sơ theo mẫu Phiếu từ chối giải quyết hồ sơ để gửi cho tổ chức, cá nhân quy định tại Thông tư 03/2025/TT-VPCP đến Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.

Thông báo được nhập vào mục trả kết quả của Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính. Thời hạn thông báo phải trong thời hạn giải quyết hồ sơ theo quy định.

- Nếu hồ sơ đủ điều kiện giải quyết: Chuyên viên thẩm định hồ sơ, báo cáo kết quả thẩm định hồ sơ với lãnh đạo phòng.

- Lãnh đạo phòng kiểm tra, xem xét kết quả thẩm định trình lãnh đạo sở phê duyệt kết quả giải quyết.

- Lãnh đạo Sở phê duyệt kết quả giải quyết, văn thư lấy số, đóng dấu, chuyên viên thẩm định số kết quả giải quyết chuyển đến Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.

c) Trả kết quả

Bộ phận trả kết quả Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã kiểm tra kết quả điện tử và kết quả giấy, trường hợp đảm bảo đúng quy định thực hiện xác nhận tiến hành trả kết quả cho tổ chức, cá nhân trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích. Trường hợp kết quả giải quyết không đảm bảo đúng quy định chuyển trả lại Phòng Kinh tế đối ngoại/Phòng Quản lý đầu tư ngoài ngân sách hoàn thiện kết quả giải quyết theo quy định, sau khi hoàn thiện kết quả giải quyết thực hiện số hóa, chuyển đến Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã trả kết quả cho tổ chức, cá nhân.